

V— CA-DAO VÀ DÂN-CA XỨ HUẾ

Trăng cao soi sáng cánh đồng,
Trăng rơi mặt nước trắng lồng nhành tre.
Đêm trường tiếng dế tỉ tê,
Đưa đường thực-nữ đi về cô thôn.
Về cô thôn mấy lần trăng sáng,
Mỗi bận đi về mỗi bận sáng trăng.

Gặt rồi đồng rạ tro vơ,
Xeo xiêng tro gốc lơ thơ như chợ chiều ;
Em với anh một mển hai yêu,
Đồng không chẳng quản mà chợ chiều cũng không quên.

Dưới vườn dừa lưa thưa trăng sắp,
Mảnh chắp mảnh rời, em lặn lội trong trăng.
Lội trong trăng em băng qua cồn cát,
Xao xác bụi bờ man mác sương sa,
Sương sa thì mặc sương sa,
Chợ xa mùa đến cửa nhà phải lo.

Vì ai nên lá ngâu tàn,
Con ong say bởi nhị, con bướm xoàng vì hoa.

Nước không chân sao anh gọi rằng nước đùng,
Lửa không miệng sao anh gọi rằng lửa cười ?
Trai nam hơn chàng mà đối đặng :
Em xin gọi rằng người tài ba.

Kim Luồng tươi tốt vườn chè,
Gạo de An Cựu, dĩa muối mè cũng theo nhau.

Ngọn dừa bóng đổ mại tranh,
Thong-dong em mới hỏi anh đôi lời :
Ai làm anh phải xa em ?
Cho cây xa cội cho đêm xa ngày ?
Đêm với ngày em quay tơ chỉ thắm,
Sợi trắng sợi dùn em cầm gặt ông Tư.

Mặt trời ló khỏi đàng đông,
Cấp nón ra đồng, nhỏ mạ đương tươi.
Mạ đương tươi cười trong nắng sớm,
Anh thẳng trận về lúa chớm trổ bông.

Ngọc còn ần gốc cây ngâu,
Em còn phụ mẫu đám đầu tư tình.

Thân em như thể trái chanh,
Lắt lẻo trên cành nhiều kẻ ước mơ.

Cày bừa xới bón ruộng nương,
Tầm tơ canh củi trăm đờng lo âu.

Đôi lòng ăn trái chà là,
Đề cơm nuôi mẹ : mẹ già yếu răng.

Em là con gái Vạn-Niên,
Bán rau, mua bút, mua nghiên cho chồng ;
Nửa mai chồng chiếm bằng rỗng,
Bỏ công tằm tước, vun trồng cho rau.

Em nghe anh đau đầu chưa khá,
Em băng đồng chỉ sá, bể ngọn là nợ về xóng,
Ở mần ri đây cho trọn nghĩa vợ chồng :
Đồ mỗ hỏi ra em chửi, ngọn gió lồng em che.

Biển tình chìm nổi bối rối tư hương,
Thiếp với chàng như lửa với hương,
Một mai tẻ dù hương tàn lửa tắt,
Đạo nghĩa càng thường xin chớ bỏ nhau.

Tào khang chi thè bất khả hạ đường,
Bận tiện chi giao mạc khả vong ;
Mặc dầu số kiếp long đong,
Ở cho hết dạ hết lòng với em.

Chim lạc bầy tìm cây nương cội,
Người lạc người tội lắm trời ơi !
Thà rằng không gặp thời thời,
Gặp rồi mỗi đũa mỗi nơi sao đành !

Ài làm cho đo xa đây,
Cho chim chèo bể xa cây măng vôi ?
Thà rằng chẳng biết thời thời,
Biết rồi mỗi đũa mỗi nơi thêm sầu !

Tay bưng đĩa muối chấm gừng,
Gừng cay muối mặn xin đừng xa nhau.

Anh có thương em thì thương cho chắc,
Có trọc trặc thì trọc trặc cho luôn ;
Đừng làm như con thỏ nợ đừng đầu truông,
Khi vui đồn bóng, khi buồn đồn trắng.

Chim xa rừng còn thương cây nhớ cội,
Người xa người tội lắm người ơi !
Thà rằng không biết thời thời,
Biết rồi mỗi đũa mỗi nơi cũng buồn !

Đầu tôm nấu với ruột bầu,
Chồng chan vợ húp, gạt đầu khen ngon.

Ài bưng cau trầu đến đó,
Xin chịu khó đem về,
Em đang theo chân thầy gót mẹ,
Đề cho trọn bề hiếu trung.

Trời một vùng đêm dài vô hạn,
Mượn gió chiều hỏi bạn ngàn sông :
Thân em là gái chưa chồng,
Tơ duyên có chắc như giòng nước không ?

Thuyền ai lơ lửng bên sông,
Có lòng đợi khách hay không hỏi thuyền ?
Đề ta kết ngãi nổi duyên,
Trai anh hào gặp được thuyền duyên còn gì ?
Thuyền ai trôi trước cho em lướt tới cùng,
Chiều đã về, trời đất mông lung,
Phải duyên thì xích lại cho đỡ náo nùng đêm sương.

Chiều chiều ra ngõ mà trông :
Ngõ thì thấy ngõ, người không thấy người.

Cầu Đông Ba dờ ra làm lại,
Cầu Trường Tiền dúc lại xi-moong,
Đường đi lên xuống đã mòn :
Anh qua cửa ngõ không ghé thật rề con bạc tình !

Con chim đại bàng bay sang hòn núi bạc,
Con ngư vàng vẩy tận ngóng nước ngoài khơi,
Gặp nhau đây phân giải một đôi lời,
Kẻo mai kia con cá về bề bắc, con chim nọ lại đòi dờ non xanh.

Cạn chén quan hà, tan giòng huyết lệ,
Sự tình này biết kể cùng ai đây,
Rượu quỳnh tương ai khéo phục cho bạn mê say,
Đề cho thân em như con cuốc nọ lạc bầy,
Kêu đủ ba tháng mười ngày khô lại héo khô.

Anh nói với em như riu chém xuống đá,
Như rạ (rạ) chém xuống đất, như mật rót vào tai,
Nay chừ anh đã nghe ai ?
Bỏ em giữa chốn non đoài đã thăm chưa !

Cây đa là cây đa bến cũ,
Bến cũ là bến cũ đò đưa,
Ôi thôi rồi người khác sang đưa.
Thiếp nhìn chà ng leo đèo, nước mắt sa xuống như mưa hời chàng.

Núi Ngự Bình trước tròn sau méo,
Sông An Cựu nắng đục mưa trong,
Bởi vì anh một dạ hai lòng,
Cho nên loan không bằng lấy phụng
Mà phụng cũng chẳng bằng đặt loan.

Kim Long dây dọc tòa ngang,
Em chèo một chiếc xuồng nan về Sinh,
Đôi đứa mình lờ hẹn ba sinh,
Có mãi rằng đi nữa cũng trọn tình với nhau.

Thang mô cao bằng thang danh vọng,
Nghĩa mô trọng bằng nghĩa vợ chồng !
Trăm năm nước chảy đá mòn,
Xa nhau ngàn dặm, dạ vẫn còn nhớ nhung.

Chim Liều nó biều chim Quỳnh,
Biều to biều nhỏ biều mình thương tui.
Ơi O nhỏ nhỏ bức cổ hái dâu,
Bước qua năm nửa tui bùng trầu cưới O.
Ai bùng cau trầu đến đó xin chịu khó bùng về,
Em đây còn theo chun thầy gót mẹ cho trọn bề hiếu trung.

Anh có thương tui thì thương cho chắc,
Có trực trặc thì trực trặc cho luôn.
Đừng như con thỏ nọ đứng đầu truông,
Khi vui dõn bóng, khi buồn dõn trăng !

Trái lòn bon trong tròn ngoài méo,
Trái thầu đầu trong héo ngoài tươi.
Em thương anh ít nói ít cười,
Quyết lòng chờ đợi chín mười con trăng !

Thư dưới gửi lên, thư trên gửi xuống,
Em đang ăn đang uống, em bỏ dũa xuống xem thơ.
Xem rồi nước mắt ướt hết nửa tờ,
Ai phân chồng rẽ vợ cho đôi bờ xa xôi.

Nước mắm ngon dầm con cá đối.
Nhấn với nạng đợi tối ánh qua.

Cửa chưa ai thấy cũng thêm,
Em cho chị mượn chõng em vài ngày.
Chõng em nào phải trâu cày,
Mà cho chị mượn cả ngày lẫn đêm ?

Anh về ngoài Huế lâu vô,
Họa bức tranh đồ đề lại cho em.
Anh về ngoài Huế thất rế tại bèo,
Gởi vô em bán đỡ nghèo đôi năm.

Tai em nghe anh nói đau đầu chưa khá,
Em bằng đồng chỉ sá đi bẻ nệm lá nọ về xông.
Ở mần ri đây cho trợn nghĩa vợ chõng,
Đồ mờ hôi ra em chặm, ngọn gió lồng em che.

Công anh đắp đất ngăn rào,
Bắt sâu, gánh nước tưới vào vườn hoa,
Ai làm gió táp mưa sa,
Cho cây anh đổ, cho hoa anh tàn.

Anh xa em ra chưa đầy một tháng,
Nước mắt em lai láng hai tám đêm ngày,
Bao giờ nước ráo Đồng Nai,
Sông Gianh bớt chảy mới phai lời nguyên !

Đêm qua đốt đỉnh hương trầm
Khởi lên nghi ngút âm-thầm lòng ai.

Con chim nho nhỏ cái mỏ hấn vàng,
Hấn đứng trước cửa tam quan,
Hấn kêu hỏi bác lính khố vàng,
Chớ có ham nơi giàu sang sắc mặt mà phụ phàng duyên em.

Con chim đại-bàng bay ngang hòn núi bạc,
Con cá Ông Voi nó khạc nước ngoài khơi.
Anh gặp em đây phân giải một đôi lời,
Kẻo một mai chim kia cá nọ đòi đời không gặp nhau.

Chim xa rừng còn thương cây như cội,
Người xa người tội lắm người ơi !
Thà rằng không biết thì thôi,
Biết rồi mỗi đứa mỗi nơi cũng buồn.

Chim quên ăn trái nhãn lồng,
Lià thía quên chầu vợ chồng quên hơi.

Áo giắt vai chạy dài xuống phủ,
Em có chồng rồi anh biết ngủ với ai ?

Thiếp xa chàng hái dâu quên giỏ,
Chàng xa thiếp cắt cỏ quên liềm.
Xuống sông gánh nước hũ chìm giống trôi.
Nhọc lòng khổ lắm ai ơi,
Hũ chìm kiếm được giống trôi phương nào.

Thân em như củ ấu gai,
Ruột trong thì trắng, vỏ ngoài thì đen.
Ai ơi ! nếm thử mà xem,
Nếm ra mới biết rằng em ngọt bùi.

Gió đưa ngọn cỏ phất phơ,
Ngọn cỏ phơ phất,
Nồi đồng sôi, nồi đất cũng sôi,
Đũa bếp có đôi
Chia với lẽ bạn
Mà anh sao đành đoạn bỏ em.

Mẹ già như chuối bà hương,
Như xôi nếp một, như đường mía lau :
Mía lau vừa ngọt vừa mềm,
Không đao mà tiện, không tiền mà mua.



HÁT RU CON

*Ru con con thét cho nuôi,
Đề mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu,
Mua vôi chợ Quán (1) chợ Cầu (2)
Mua cau Nam-Phồ (3) mua trầu chợ Dinh (4)
Cá tôm mua tại chợ Sinh (5),
Triều Sơn (6) bán nón. Bao Vinh (7) bán đường.
Hết gạo đã có Đồng Nai,
Hết củi đã có Tân Sài (8) chở vó.
Hôm nay ăn mía Triệu Tường (9),
Đợi mắm Nam-Ồ (10), đợi đường Phú Yên.
Ra đi mẹ đã dặn lòng,
Chanh chua mua lấy, ngọt bóng dưng tham.
Ai về cầu Ngói Thanh Toàn (11)
Cho em về với một đoàn cho vui.*

-
- (1) (2) Chợ Quán, Chợ Cầu ở huyện Phú Vang
(3) (4) Chợ Nam-Phồ, Chợ Dinh Ông : hai chợ này cách nhau bởi con đò Chợ Dinh chèo qua sông Hương. Nơi cầu Nam-Phồ hàng năm có chợ Gia-Lạc họp vào dịp Tết, trước nhà thờ Quận-Vương Định-Viễn.
(5) (6) Chợ Sinh ở làng Lại Anbện kia sông Bao-Vinh.
(7) Chợ Bao-Vinh ở làng Thố-Lại, huyện hương Trà. Chợ Triều Sơn ở làng Triều-Sơn, An Hòa, gần làng Hương Cần, huyện Hương-Trà.
(8) Tân Sài thuộc Quảng-Trị.
(9) Triệu-Tường thuộc tỉnh Thanh-Hóa là nơi phát-thích nhà Nguyễn,
(10) Nam-Ồ ở phía bắc Đà-Nẵng, gần ga Liên-Chiều.
(11) Cầu Ngói ở làng Thanh Thủy, do bà nam-tước Trần-Thị-Đạo xây lên vào khoảng 1776. Cầu gồm có 3 vòm, đặt trên 18 cột gỗ lim, mái lợp ngói âm.

Gái làng Xuân
Đi chợ Hạ
Mua cá Thu về
Chợ hũy còn Đổng.
Lúc lể bầu Táy,
Rót chén rượu Đổng,
Sai lời biển Bắc
Khá dễ mận nồng non Nam.

Buổi mai quẩy gánh thịt,
Ra đi đường trơn như mỡ,
Chiều lại về ngồi gốc cây đa,
Trăng lên gió lạnh như đá tạn xương.

Đi đất thịt đường trơn như mỡ
Ngồi cây đa gió mát tạn xương.

Con chim xanh xanh ăn trái xoài xanh,
Ăn no lắm mát đậu ngành dậu đa,
Cực lòng em phải nói ra,
Chờ trăng trắng lặng chờ hoa hoa tàn.

Họa hồ họa bì nan tri họa cốt,
Tri hơn tri diện bất tri tâm,
Ôi thôi rồi thiếp đã lỡ lắm,
Chàng đã bạc nghĩa thiếp ôm cùm mền chi !

Bước tới vườn hoa sao vườn hoa sớm nở ?
Bước tới chợ sao chợ sớm đông ?
Anh trách em sao vội lấy chồng,
Đề anh chờ đợi biết mận nồng cùng ai ?



VI — CÁC CÂU HÒ

HÒ GIÃ GẠO

- Gái — *Tiếng đồn anh hay chữ,
Em xin hỏi thử vài câu :
Ngày xưa kia Ông Đường Minh Hoàng,
Ông Hạng Võ đeo sấu vì ai ?*
- Trai — *Sở Hạng Vương anh-hùng cái thế;
Đường Minh Hoàng tri tuệ vô song
Cũng vì Dương Quý Phi cùng nàng Ngu Thị
Để cho suy vong nước nhà.*
- Gái — *Nghe danh anh học hành thi đỗ,
Giảng cho em chuyện cổ nghe chơi :
Ai tài hay rút đất, ai luyện đá vá trời ?
Anh mà nói được em xin trao lời nợ duyên.*
- Trai — *Chuyện Tam hoàng Ngũ đế
Đây còn kể như chơi;
Huống chi Phi Trừng-Phòng rút đất,
Nữ.Oa luyện đá vá trời,
Nói ra em phải nhớ lời,
Phải duyên phải nợ ta kết đôi bạn vàng.*
- Gái — *Anh cho em hỏi, anh nói cho ra,
Trăng bao nhiêu tuổi trăng già?
Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non ?*
- Trai — *Khó chi câu hỏi mà nói không ra,
Nguyệt lão là nghĩa trăng già,
Thanh sơn bất lão gọi là núi non.*

Gái — Đêm hăm lăm tháng hai năm Mão,
Quanh trường giã gạo giữa chồn ba quân,
Bạn mày râu ai giỏi quốc-văn ;
Vớ đây tranh giải với bạn thoa quần thử chời.

Trai — Gái Tây-Thì chẳng ai bì nước Việt,
Gái Văn Khương ở miệt nước Tề,
Nụ cười cô gái thôn quê,
Đền đây cô dám trở nghề văn chương.

Gái — Điều hồ khoan, em vừa nghe anh hát,
Điều mái nhì, em xin hát anh nghe ;
Mặc ai hay dở khen chê,
Dở hay ta giữ dạ, chớ hề đợn sai !

Trai — Khen với chê là nghề khán giả,
Dở với hay nhờ bút hạ trường quan,
Giải thưởng treo có bạc có vàng,
Có anh Tư mã phải có nàng Văn quán.

Gái — May mô mà gặp người quân-tử,
Xin cho thực nữ hỏi thử vài câu ;
Xôn xao kẻ trước người sau,
Giữa chợ phiên qua lại, ai sầu ai vui ?

Trai — Bạn thuyền duyên hỏi chi câu nớ ?
Trai anh hào nghe đã khó nghe,
Buồn là buồn « qua » chưa có hiển thê,
Vui là vui cho « bậu » tuổi cập kê kén chồng,

Gái — Nghe anh lâu thông lịch-sử,
Em xin hỏi thử đất Nam-Trung :
Hỏi ai Gia-định tam hùng ?
Mà ai trọn nghĩa thủy chung với Cao Hoàng ?

Trai — Ông Tánh, Ông Nhân cùng ông Huỳnh-Đức ;
Ba ông hết sức phò đức Cao-Hoàng,
Nói danh Gia-định tam hùng ?

*Trộn tiệt thủy chung có ông Võ-Tánh,
Tài cao sức mạnh trộn nghĩa quyền sinh
Bước lên lầu bát giác thiêu mình như không.*

Gái — *Chén rượu vui vui kính mời phu tướng,
Giã miễn non nước nhẹ bước từng chinh,
Cầu cho biển lặng tằm kình,
Cho chàng trở lại quê mình gặp nhau.*

Trai — *Nỗi tương ly, lòng chàng như thiếp,
Duyên tái hiệp, dạ thiếp cũng như chàng
Một đôi năm đây tiếng trống khải hoàn.
Nước nhà thông nhất ngọn cờ vàng phát phơ.
Non sông phẳng lặng như tờ,
Anh đây đã tròn nhiệm vụ,
Em cũng thỏa đợi chờ ước ao.*

Gái — *Một dĩa nước trong, trên giong Bến-Hải,
Con đò qua lại, tình ngãi dẻo dai,
Sự sanh sanh sự vì ai ?
Theo nơi vĩ-tuyến rạch đôi sơn hà?*

Trai — *Vì nạn đao binh nên sanh linh tàn hại,
Hội Giơ neo hòa giải tìm ranh giới chia đôi,
Bắc Nam cát cứ tạm thời
Khi dẹp oai Thang Vũ, lại thấy đời Thuần Nghiêu.*

ƯNG BÌNH THỨC GIÀ

HÒ GIÃ GẠO

NỮ — *Giữa chợ phiên có điều lạ lạ,
Có dân quê giã gạo hò khoan ;
Hay đâu có thiếp có chàng,
Thuyền-quyên quán-tử hai đàng gặp nhau.*

NAM— *Chợ phiên đây không có dây bà Nguyệt,
Xe duyên xe nợ chưa biết làm sao ;
Thuyền duyên mới gặp anh-hào,
Một đôi câu nhún-nghĩa, hát chào nhau chơi.*

NỮ — *Điệu hò-khoan em nghe anh hát.
Câu mới đây em xin hát anh nghe.
Mặc dầu ai có khen chê,
Dở hay tay giữ dạ, chớ hề dơn sai,*

NAM— *Khen với chê là nghề khán-giả,
Dở với hay xin hạ bút trường-quan.
Giải thưởng treo có bạc vó vàng,
Có anh đây là Tư-Mã, lại có nàng là Văn-Quán.*

NỮ — *May mô may, gặp người quân-tử,
Xin cho tiện-nữ hỏi thử vài câu,
Xôn xao kẻ trước người sau,
Giữa chợ phiên qua lại ai sầu ai vui ?*

NAM— *Bạn thuyền-quyên, hỏi chi câu đó ?
Trang hào-khiết nghe đã khó nghe.
Buồn là buồn cho qua chẳng có hiên-thê,
Vui là vui cho bậu cặp-kẻ đang kén chồng.*

NỮ — *Ai có chồng ai không có vợ,
Chữ duyên chữ nợ, xin chớ nói đề chùng.
Tuổi em đây hãy còn xuân,
Dạo chơi giữa chốn ba quân em kiếm chồng.*

NAM— *Mày liễu mặt hoa, gọi là sắc gái,
Văn hay võ giỏi mới gọi tài trai.
Chợ phiên này cô đã dạo chơi,
Hỏi thăm cô đã chấm đặt người mô chưa ?*

NỮ — *Nói rằng chưa, thời tôi chưa muốn nói,
Thưa rằng có, thời tôi nọ muốn thưa.
Dầu cho năm lộc bảy lư,
Duyên Đấng không thuận nẻo, gió đưa biết rằng chừ.*

NỮ — Chợ Ngô-Thành tiếng tiêu ai thổi ?
 Chợ Hoài-Ấm ai lòn lỏi thiếu-niên ?
 Ngày nay ai đến chợ phiên,
 Nhớ xưa danh-sĩ danh-hiền là ai ?

NAM — Chợ Ngô-Thành tiếng tiêu ông Ngũ-Tử,
 Chợ Hoài-Ấm là lịch-sử chú Vương-Tôn.
 Hai tay quốc-sĩ tiếng đồn,
 Chuyện xưa sách cũ, e cô gái khuê môn đã thuộc lòng.

ƯNG-BÌNH THỨC GIÀ

NAM — Sự bất đắc dĩ, sự bất đắc dĩ,
 Khi xưa thầy mẹ bán gả cho anh,
 Nay chừ bán gả cho ai,
 Anh thở dài ra đứng gốc cây cù a,
 Hai hàng nước mắt như mưa,
 Cái khăn lau không ráo,
 Vạt áo chặm không khô,
 Công anh đồ xuống ao hồ,
 Qùy thưa bầm dạ thuở mô đến chừ !

NAM — Muốn qua Giang-tả cầu hôn,
 Ghé vô thăm Quốc-cử sợ Tôn-Quyền phục binh.

NỮ — Tôn-Quyền phục binh đã có Khổng-Minh chi kể,
 Anh thương em rày liệu thế làm sao ?
 Chớ đem em má bỏ ngoài rào,
 Kéo neo mà chạy biết nơi nào anh hỡi anh !

NỮ — Bán dạ tam bát tửu,
 Bình minh nhất trận trà,
 Anh xa em chớ trách mẹ với hờn cha,
 Vì anh xảo ngôn mê sắc,
 Đắm nguyệt say hoa mà phụ tình.

NAM — Thiên-lý giang sơn thiên-lý nguyệt,
 Nhất tâm hoài vọng nhất tâm sầu,
 Thiếp với chàng nghĩa nặng ơn sâu,
 Không lẽ vì say hoa đắm nguyệt, mà quên nhau sao đành !

NỮ — *Một lè củi sắng, chẻ ra vắn vố,
Bỏ vỏ lửa đỏ, than lại thành than.
Trai nam-nhân chàng mà đối đáng,
Thiếp xin kết nghĩa tào-khang trọn đời.*

NAM — *Trâu ăn giữa vạc lúa lổ
Đá nguy chưa tề !
Nam nhân chàng đã đối đáng
Thiếp đã chịu theo chàng hay chưa ?*

NỮ — *Căn duyên chi thiếp,
Số kiếp chi chàng,
Đêm năm canh lặn lội.
Dưới suối vàng cực thân.*

NAM — *Sinh ư nghề, tử ư nghiệp,
Thiếp chớ khá dễ khinh chàng,
Chàng đây vùng khu một cái,
Cũng bằng thiếp buôn hàng cả năm.*

NAM — *Đứng núi này trông qua núi nọ :
Thấy bao la cây cỏ-thụ,
Nào là lúp xúp kìa sim me trám chửi
Mây, nứa, tranh, giang,
Thú chi em mình làm bạn cùng
Hươu nai chồn thỏ voi cọp trăn mang.
Qua khe, lặn suối, leo núi, băng ngàn.
Đã đành nương theo nghề mai củi chiều than,
Còn công hầu dượng như giấc mộng, dạ chẳng mơ màng
mấy may.*

(Ngư-tiều vắn-đáp)

(VÔ-DANH)

NHỮNG CÂU
HỒ MÁI ĐẦY

BIẾT AN PHẬN

*An-phận thân vô nhục,
Tri-cơ tâm tự nhân ;
Đạm phù-vân chấp chóa bóng giàu sang,
Chớ trông mong cho khoẻ bụng,
Cứ chàng ràng mãi mắt công.*

NHỚ CẢNH HUẾ

*Anh đã từng vô Nam ra Bắc,
Thấy nhiều nơi cảnh sắc cũng xinh ;
Đi đâu mình cũng nhớ mình,
Nhớ sông Hương gió mát, nhớ non Bình trắng trong.*

NƯỚC SÔNG HƯƠNG

*Nước sông Hương cá mương là thổ sản,
Lợi từng bầy ăn cạn dọc bờ sông ;
Ai về nhẩn với ngư ông :
Chớ đem ra mà bán, nửa đồng họ chẳng mua.*

LÊN HÒI TRỜI

*Gần nhà mà xa cửa ngõ,
Cho chộ (thấy) mà nỡ cho ăn,
Trời cao dẫu mấy mươi tầng,
Cũng bắc thang lên mà hỏi, bởi làm răng rửa ông Trời ?*

PHÂN BÌ VỚI TRỜI

*Kẻ nông tang, than van trời hạn,
Người buồn bán, thân oán trời mưa ;
Trời còn lắm kẻ không ưa,
Huống chi là em bận, sao cho vừa bụng anh.*

PHẢI BIẾT NGƯỜI BIẾT CỦA

*Nước chảy một sông, có nơi trong chỗ đục,
Mười không như chục, có kẻ tục người thanh ;
Ai ơi phải ngó cho rành :
Chớ cho đồ đất đồ sành cũng như nhau.*

Thảo-Am
NGUYỄN-KHOA-VY

HỒ MÁI NHÌ

*Biết ở đâu là cầu Ô-thước ?
Mênh mông nguyên-ước, dưới nước trên trời.
Đêm khuya ngọt tạnh mù khơi,
Khúc sông quanh vắng có người sầu riêng.*

*Nước đầu cầu, khúc sâu khúc cạn,
Chèo qua Ngọc-Trần, đến vịnh Kim-Long.
Sương sa gió thổi lạnh lùng,
Sóng xao trắng lặn gây lòng nhớ thương.*

*Tiếng hát ngư-ông, giữa sông Bành-Lê,
Tiếng kêu đàn nhạn, giữa áng Hoành-dương.
Một mình em đứng giữa sông Hương,
Tiếng ca du-nữ đoạn trường ai nghe ?*

*Nước chảy xuôi, con cá buôi lội ngược,
Nước chảy ngược, con cá vượt lội ngang.
Thuyền em xuống bến Thuận-An.
Thuyền anh lại chảy lên ngàn, anh ơi !*

*Bến chợ Đông-Bà, tiếng gà gáy sáng.
Bên làng Thọ-Lộc, tiếng trống sang canh.
Giữa sông Hương, dọn sóng khuynh-thành.
Đêm khuya một chiếc thuyền tình ngửa nghiêng.*

ƯNG BÌNH THÚC GIA

Đục với trong, mười hai bến nước,
Gió xuôi rồi ngược, chèo chẳng đến nơi.
Động Đào cũng muốn vô chơi,
Biết đâu cho gặp ông chài hỏi thăm.

Thương thời thương, chẳng thương thời chớ,
Làm chi lỡ dở, như hẹn nợ thêm buồn.
Bến chùa đã động tiếng chuông,
Gà thưng-thôn đã gáy, chim nguồn đã kêu.

Uớt áo xanh, lụy tình Tư-mã,
Khách thiên nhai vẫn lạ mà quen.
Nước non ai kể bạn hiền,
Biết ai ly-phụ giữa miền sông Hương?

Núi Đầu-Mâu cao bao nhiêu trượng,
Sông Linh-Thủy sâu bấy nhiêu tầm.
Dừng thuyền đợi khách tri-âm,
Lệ-Sơn với giải Minh-cầm không xa.

Thở với than, nghe càng thêm bận,
Không than không thở, thêm giận thêm phiền.
Con còng-còng xe cát làm viên,
Anh thương em lắm có tuyến đặng không?

Cánh chuồn-chuồn nhón nhơ trên mặt nước,
Tiếng ve-ve vang dậy cả phương trời.
Con còng-còng đại lắm ai ơi,
Còng lưng xe cát, sóng đổi lại tan.

UNG BÌNH THỨC GIÀ

VỢ TIỀN CHỒNG ĐI TÔNG-CHINH

Vợ. — Chén rượu với với, kính mời phu-tướng,
Kìa non nọ nước, nhẹ bước tông-chinh,
Biết bao giờ biển lặng tằm kình,
Cho anh trở lại Xuân-thành, anh ơi!

Chồng. — Thân gèng, như con chim quên không nơi đậu,
Giả lơ em bậu, bán-tầu phong-trần.
Bao giờ gặp hội phong-vân,
Thêm lông đủ cánh, dặm thành Xuân gèng trở về.

Vợ. Nỗi tương-ly, lòng chàng như thiếp,
Duyên tái-hiệp, dạ thiếp cũng như chàng ;
Mong sao tiếng trống khải-hoàn,
Phong-hầu anh quây ấn vàng lại quê.

Chồng. — Nợ nam-nhi, tứ-phương hồ-thỉ,
Ai ai lại nở có chi phong-hầu.
Khải-hoàn đây chẳng bao lâu,
Lừa đôi ta lại đôi sầu làm vui.

oOo

HỒ MÁI NHÌ

Núi Ngự-bình mơ màng trăng gió,
Niềm tâm-sự ai thấu rõ cho mình ;
Đoái nhìn sông Hương nước chảy thanh thanh,
Sông bao nhiêu nước, dạ em si-tĩnh bấy nhiêu.

Núi Ngự-Bình trước tròn sau méo,
Sông An-Cựu nắng đục mưa trong ;
Mặc ai một dạ hai lòng,
Em ôm duyên thủ-tiết loan-phòng đợi anh.

Nước trong xanh bên thành con yến trắng,
Thẳng cánh bay tới cõi xa-xăm.
Anh đi mô không bóng không tăm,
Năm canh em đợi ruột lăm héo hơn.

Một vũng nước trong, mười giòng nước đục,
Một trăm người tục, một chục người thanh.
Biết đâu gan ruột gọi mình ?
Mua tơ thêu lấy tượng Bình-Nguyên-Quân.

*Thiên sinh nhơn, hà nhơn vô lộc,
Địa sinh thảo, hà thảo vô căn ;
Một mình em ngồi giữa lòng thuyền dưới nước trên trăng,
Biết ai trao duyên gởi nợ cho bằng thế gian ?*

*Nhặt mang mang hề bất kiến tiên tíc,
Dạ trầm trầm bất kiến vãng lai,
Em có thương thì phải nguyện như ai ;
Chớ có thấy non cao mà sắp mặt,
Chớ có thấy biển rộng sông dài mà xây lưng.*

*Chiều chiều trước bến Văn-Lâu,
Ai ngồi ai câu, ai sần ai thăm ?
Ai thương ai cảm, ai nhớ ai trông ?
Thuyền ai lấp ló bên sông,
Nghe câu mái đầy trạnh lòng nước non.*

*Cầu Trường-tiền sáu vài mười hai nhịp,
Anh qua không kịp tội lỗi em ơi !
Nghĩa tào-khang ai mà vội dứt, đêm năm tám-tức
lụy nhỏ tuôn rơi,
Bấy lâu nì chịu liếng mang lời,
Dẫu có xa nhau đi nữa, cũng bởi ông Trời mà xa.*

VÔ DANH

*Con chim xanh xunh ăn trái xoài xanh,
Ăn no tắm mát đậu ngành dâu da ;
Cực lòng em phải nói ra,
Chờ trăng trắng lặn, chờ hoa hoa tàn.
Họa hổ họa bì, nan tri họa cốt,
Tri nhân tri diện bất tri tâm ;
Ồi thôi rồi, thiếp đã lỡ lầm !
Chàng đà bạc-nghĩa, thiếp ôm cầm mẫn chi.*

*Tiền-tài như phấn thổ,
Nghĩa trọng như thiên-kim ;
Con le le mấy thuở chết chìm,
Người bất-nhân bạc-nghĩa khôn tìm làm chi !*

*Bước tới vườn hoa sao vườn hoa sớm nở ?
Bước tới chợ sao chợ sớm đông ?
Anh trách em sao vội lấy chồng :
Để anh chờ đợi biết mất nông cội ai ?*

*Đêm khuya anh nghe con nhen kêu sương,
Anh buồn, anh thương, anh trông, anh giận,
Anh vợ vợ vầu vầu dưới ngọn đèn tàn,
Từ đây tâm dạ anh hoang mang,
Biết cùng ai kết nghĩa đũa vàng trăm năm ?*

*Chợ Đông-Ba đem ra ngoài giúi,
Cầu Trường-tiền đúc lại xi-moong,
Ơi người lỡ hội chồng con,
Để ta kết nghĩa vương tròn được chăng ?*

VÔ DANH

*Rồng châu ngoài Huế !
Ngựa tể Đồng-nai ;
Sông sâu nước chảy hoài hoài,
Thương người xa xứ lạc loài đến đây.*

(VÔ DANH)

*Tâm sự chát chua biết ai mua mà bán,
Rạo khắp chợ đời không thấy dạng người mua;
Bán buôn là chuyện bóng đùa,
Đành ôm tâm-sự chát chua ra về !*

Nghệ-sĩ BỬU LỘC

*Con chim xanh xanh đậu ngành cây khế,
Em thương một người ngoài Huế mới vớ.
Buồn tình ơ hởi buồn tình !
Có ai đi Huế cho mình gửi thơ.*



VII — CÁC ĐIỀU CA HỨ

I — LƯU THỦY

Kể từ ngày gặp nhau,
Trao lời hẹn cho vện vàng thau,
Dây tơ mảnh ràng buộc lấy mình,
Đêm thu rặng, xui mình chạnh nhớ,
Cảm thương người, ngậm ngùi ba thu,
Ầy vì ai, canh dài đêm thâu,
Xa cách nhau đêm năm thấy,
Thấy, thấy, thấy chiêm-bao...
Chiêm-bao lại vẫn vương bên mình,
Mình dục mình đòi con,
Biết sao đặng, keo sơn mọi đường,
Tình thương,
Tư lương đoạn trường,
Song cũng nguyện cho vện can trường,
Ai đen bạc cũng mặc lòng ai,
Khuyên cùng bạn chó phụ trúc mai,
Đá non mòn chỉ sồn dạ ngọc...

oOo

Minh, một mình ngồi trông.
Bên non Tẻ, dựa kê dòng sông.
Xa, xa chồng, nên nổi trông chồng.
Hai hàng lụy, hai hàng lụy ứa.
Ứa hai hàng, lụy càng chứa chan.
Chôn trường-giang, phương trời mệnh-mang.
Mang, mệnh mang, trông rồi thấy,

Thầy, thầy quan san
 Thầy chim nhận, xa xa dặm ngàn.
 Sự tình bên mình ngổn ngang.
 Trách con Tào chi chi phụ-phàng.
 Vì đâu, nên câu đoạn trường.
 Châu, châu lụy, châu lụy khôn hàn.
 Trăm nghìn giận, càng giận càng thương.
 Như lời hẹn, đừng thẹn tác gang.
 Gánh cương thường xa đường phải nặng.

2— HÀNH-VÂN

Nhận ven trời, nhận ven trời,
 Ên liêng ngoài khơi.
 Cầu Ô-Thước, ta bước sang chơi, đây nơi tình tự :
 Vẻ non Giáp, trông dòng Tương.
 Sóng rợn rồi sao, nổi đợi chờ, thêm càng thương nhớ.
 Vòng nợ duyên, vòng nợ duyên,
 Ngọc Lam-diễn, hiệp đoàn loan-phụng,
 Hội Thần-tiên, thần-tiên.
 Bông-đào, bông lý, ày nhụy bông hường,
 Thơm nức bên tường, ày mùi hương, mùi hương.
 Gậy nhịp đàn, dáng cầu quỳnh-tương,
 Tư tình lãng lịu, lịu lãng vì sợi tơ vương.

oOo

Cảnh Thanh-bình Cảnh Thanh-bình
 Xinh thiệt là xinh
 Nhìn đây đó, hương gió thanh-thanh
 Quang vinh rạng-rỡ
 Đường ngay chính ta cùng đi vai lại kẻ vai
 Sông cuộc đời muôn người như một
 Đường tiền đạt, đường tự-do
 Xây dựng cơ đồ...
 Bảo tồn quốc thổ
 Đượm màu hoa quốc-gia

Lòng tha-thiết dân Việt kiêu hùng
Cháu Lạc con Hồng
Một lòng chung thành công
Kết giải đồng nhân, dân hằng mong
Tinh-thần tranh-đấu
Khí thiêng làm rạng non sông.

VUI ĐỜI THÔN-ĐÃ

Rạng chun trời
Rạng chun trời
Thức dậy ơi chàng ơi !
Cơm vài bữa bát
Tô nước xanh tươi
Sớm mai đừng bữa
Ngoài xa vắng
Tâm hồn ta
Mang nặng tình quê
Mặc thói đời chê cười phê tặc
Đời an phận người tự do
Sống giữa sơn hà
Mặt người làm-lũ
Dạ hiền lương... là hơn
Cùng năm tháng
Sương nắng chỉ sờn
Lúa tốt khoe vàng
Vợ cùng con... hân hoan
Vái đất trời gió mưa thuận an
Ta cây ta cấy
Khuyên ai đừng bỏ đất hoang.

3.— NAM-BÌNH

*Thương nhau vì nợ tri-âm,
Mối tình thâm !
Buộc ràng đây đó,
Vây cuộc ca ngâm,
Dưới trần, như đã riêng phần,
Để riêng phần !
Mặc duyên may, hay là nợ với năng,
Chi bằng ra ý,
Nợ hay duyên, hỏi người thanh-khí,
Ai là kẻ xoay vần ?
Tuổi xuân xanh, chưa từng cái nợ phong trần,
Vướng chi vào cuộc ái ân,
Càng cay đắng, đắng cay muốn phần.
Được như lời ước mong,
Cho thỏa tình tư tưởng
Tưởng rồi trông,
Ngồi tựa bên song,
Thỏa mùi bóng,
Vấn vương tơ lòng.
Ơi người Việt ơi !
Gặp khi thời lai ..
Ngọn đèn kiến thức
Bừng rạng muốn nơi
Trí tài đua kịp theo người
Kịp theo thời sánh chung vai...
Cho xứng mặt giếng nòi
Sống đời khang thái...
Bước quang vinh ta càng hăng hái
Thêm vững thêm dài
Hết chông gai... tung cánh bằng*

*Bay lượn khắp trời
Nhân dân chờ một tương-lai...
Mừng nay đến... đến trong mọi người
Vững một niềm an vui...
Đỏ-Thị cùng thôn dã đãng hòa hai
Rạng ngời ánh mai... cảnh càng tươi
Ý dân là ý trời.*

o0o

HUYỀN-TRÂN CÔNG-CHÚA

*Nước non ngàn dặm ra đi,
Cái tình chi ?
Mượn màu sơn phấn
Đền nợ Ô Ly,
Đắng cay vì
Đương độ xuân thì,
Độ xuân thì !
Cái lương duyên, hay là cái nợ duyên gì ?
Má hồng da tuyết,
Quyết liễu như hoa tàn trắng tuyết,
Vàng lộn theo chì !
Khúc ly-ca,
Sao còn mườn tượng nghe gì !
Thầy chim hồng nhạn bay đi,
Tình lai-lãng, bóng như hoa-qui . . .
Dặn một lời Mân-Quân,
Nay chuyện mà như nguyên,
Đặng vài phần,
Vì lợi cho dân,
Tình đem lại mà cần,
Đắng cay muôn phần !*

GỖI LOAN TRẦN TRỌC...

Gỏi loan trần trọc năm canh,
Môi sấu đoanh,
Lụy hồng lai láng
Vì nợ ba sanh !
Ai xui mình gánh một khối tình !
Góm ghê cho bấy nhiêu sợi tơ mảnh,
Thương càng thêm rồi,
Rồi trăm vòng, khôn lặn ra môi,
Thiệt lạ cho đời !
Muôn thối thương
Song mà chẳngặng nặng với trời ...
Ôi cơ chi gần gũi tác gang,
Niềm ân ái thờ than đôi lời !
Nực buồn cười, ông xanh
Đem buộc mình vô cuộc
Nợ én oanh,
Dây-dặt xuân xanh,
Cho thỏa lòng anh,
E tan khối tình ...

GỖI BẠN XUÂN-THÀNH,

Được tin núi Ngự sông Hương,
Chạnh lòng thương ...
Nỗi niềm ân ái
Nhiều đoạn tơ vương,
Bóng má hường,
Lặn bạn canh trường ...
Mấy thu dư, hỗn mộng quen đường,
Xa càng thêm nhớ,
Nhớ càng muốn tìm ra có
Qua lại Xuân-thành ...
Quá xuân xanh
Sao còn lặn bạn tơ tình,

Ôi ! cho hay còn nặng nợ ba sinh
Trời xui khiến
Có ta có mình !
Hỏi bạn vàng nhớ không ?
Hăm nợ, ... kẻ vai độ,
Dạy vài cung,
Hòa, vịnh lung-tung . . .
Phủ tình chung
Mấy khi tương phùng ! (1)

NAM-BẰNG

Gắng công chờ đợi sông Tương,
Vắng người thương,
Nặng tình trăng gió, vì sợi tơ vương,
Đâu mà gọiặng can trường . . .
Xa xa trông muốn dặm tin hồng,
Tin càng thêm vắng,
Vắng tin hồng, thêm càng cay đắng,
Lấn lựa canh trường,
Gánh tương tư,
Thôi đà gánh nặng khôn lường,
Nhớ khi vành nguyệt tẩy tương,
Càng thêm nhớ, tiếng ai bên tường !
Bắc địp cầu cho qua,
Xin cậy hồn Tinh-Vệ, chị Hằng-Nga,
Vì tình đợi ta,
Chuyện gần xa,
Dưới sông Ngân-Hà.

oOo

Đó đây tình nặng ơn sâu,
Dắt dìu nhau,
Một lòng son sắt, đừng nghị đâu đâu,
Đá mòn sông cạn, vì dầu,
Nghĩa tương cầu,

(1) (Bài này của một ông Hội-dồng người Nam, ở C. gởi cho Cô Ba . . . là người ý-trung nhân của ông, ở Huế).

Trăm năm coi như buổi ban đầu,
Trên đường ân ái,
Thấy chông gai, ta càng hăng hái.
Muôn sự xem thường,
Nằm chua cay,
Nhưng mà hơn mật hơn đường,
Ai cho vàng ngọc không ơn
Bằng xây đắp tâm yêu cho tròn !
Đã nặng lời non sông,
Đau khổ, là hương-vị, của tình chung,
Dày dạt long đong,
Nguyễn cùng không,
Đám sai tất lòng !

4.— NAM-AI

HUYỀN-TRẦN CÔNG-CHÚA

Ngoảnh lui cố-quốc, ngập ngừng gót ngọc,
Mây phủ kín trời thương, ngơ ngần băng-khuông.
Hoa đang độ thanh-xuân, dập vùi, cứu nạn muôn dân,
Không sánh đặng Chiêu-Quân, cho trọn đạo quân thần.
Vẻ chi một đóa yêu kiều, diễm-lệ,
Vàng thau lẫn lộn xót phận hồ-hang.
Gấm thân bẽ-bàng, kiếp hồng-nhan,
Duyên nợ dở-dang, ôi Phụ-Hoàng !
Vị nghĩa giao-bang, hiếu trung đôi dang ;
Thân ngọc vàng đem vui cát bụi.
Cho rảnh nợ Ô-ly, ngậm-ngùi kẻ ở người đi,
Cơn nước lửa phò nguy, nát thân sá gì ;

HÀN-PHƯƠNG

Ấy ai quên hẹn với mình,
Ra tình hờ hững,
Tu cho khỏe thì hơn,
Bận bịu đa mang !

Đời ít hiệp nhiều tan,
 Dây sầu ràng buộc tâm can.
 Cho rồi nợ hồng-nhan,
 Ôi đau khổ, đang trăm đang !
 Khuây khoa, bán giận mua cười,
 Cho rồi đừng nệ.
 Câu ước nguyện đành thôi,
 Nước chảy hoa trôi,
 Quên đi cho rồi,
 Rắc trò chơi, đời chỉ vậy đó mà thôi!
 Khi đón mời, khi ngoảnh mặt đó là ai ?
 Nói thêm đông dài.
 (Chi chi cũng tại mình xấu phận !)
 Buồn trong hạt sương gieo.
 Lệ tình, nhẹ nhẹ rơi theo,
 Càng nghe tiếng thông reo,
 Xót thân mây bèo !

Nhạc-sĩ BỬU-LỘC

Năm canh xót phận mây bèo,
 Khổ nỗi trăm chiều đòi đoan,
 Ôi hỏi bạn đường xa,
 Có thiếu hay không ?
 Còn đâu nữa mà trông,
 Dã-tràng xe cát, đã dư công !
 Mắt nhìn ngọn đèn chong,
 Đói hàng lụy được trong đoan trông !
 Ôi duyên ! ối nợ ! ối tình !
 Khéo để cho mình lận lộn !
 Duyên với nợ trả rồi vay,
 Bỏ buộc cho đầy !
 Tang thương ai bấy,
 Chuyện thây-lay nghĩ lại càng hay,
 Biết như vậy, xưa chẳng gặp thời hay,
 Bề đâu có rày !
 (Loan với phụng rẽ bầy xa bạn) !
 Nhìn thấy cảnh Bình Hương,

*Chạnh lòng nghĩ lại càng thương,
Sầu muốn đoạn tư lương,
Xót xa can trường !*

oOo

*Biết ai tâm sự như mình, chò mình hỏi thiết :
Kìa núi Ngự sông Hương, có thú chi không ?
Vầng trăng dọi non đồng,
Con thuyền qua lại dòng trong,
Ai ca vịnh bên sông,
Thiết là lòng đau lòng !
Nhớ khi nâng chén quan hà bộ ngự,
Nào tãi kỵ tùy ba, có thú chi vui.
Trăm hoa không mùi,
Duyên ngoài mối, nợ cũng ngoài mối,
Ở theo thời, ngó vậy mà chơi.
Khuây khoa với đời !
(Khuây khoa vậy, tấm lòng êm dịu).
Song, ơi bạn mình ơi !
Gẫm rồi ai cũng như ai,
Trong cái cuộc buồn vui,
Khác nhau một chữ hoai.*

HỖ-THẦN NGUYỄN-HY

*Đêm đông, nhớ bạn ra vào,
Lá gan-bảo ruột quặn,
Vì cảnh ngộ phải ra đi,
Cách trở non sông ;
Thăng-Long nọ có vui không ?
Chốn Hương Bình, em vội vội ngồi trông !
Dầu cách mặt tri âm,
Em cứ giữ dạ, dạ đồng tâm đồng.
Những e cho đó quên lời cùng hẹn,
Không thấu nỗi cho tình đây,
Đất khách mệnh mỏng !*

Tưởng thêm đau lòng,
Luống những ngời trông,
Trần trọc canh chong,
Gió như đồng, lạnh lẽo phòng không,
Xót xa tấm lòng.

(Trách con Tào đem lòng cay nghiệt!)
Dầu cách trở phương xa,
Giữ một lòng, chẳng dám sai ngoa,
Ai không tỏ cho lòng ta,
Xét soi có trắng già!

oOo

Tìn đầu sét đánh lưng Trời,
Ôi thôi rồi! bạn ngọc!
Cơn huyền mộng, kiếp phù-sinh,
Chỉ có mộng manh!
Vén mây hỏi ông Trời xanh,
Nỡ làm cho thỏa lòng ganh,
Đem một án xuân xanh,
Chôn chặt, đành sao đành?
Loan bay, xót kẻ cô phòng,
Luống tuồng dần giọt thấm,
Trống mấy cụm liễu dương,
Đau đớn hay chưa!
Hương phai phấn thừa,
Cảnh còn lưu, cảnh cũ còn lưu,
Tưởng bao giờ mộng tượng bóng người xưa,
Phách mai bơ sở!
(Phách mai bơ sở cũng vì người ngọc!)

Bây giờ đã cách phần,
Cỏi trần thêm bận cho thân,
Tìm đâu đặng cố nhân,
Nuốt oan ăn hờn!

oOo

Mệnh mong sông rộng non dài,
Xa vời vợi vợi,
Thương những kẻ đường xa,
Ngủ gió ăn mây!
Đều đâu lạ lòng thay!
Bề cồn dâu vực đời xây!

Càng suy nghĩ càng cay,
 Cây cỏ cũng mây châu mây !
 Đỉnh chung sao nở ấn ngồi, nói cười làm vậy ?
 Mê theo cuộc giàu sang, che mắt bưng tai !
 Thối thối, ngán cho đời,
 Ai là ai, song tại vì ai ?
 Ở theo thời, để vậy mà coi,
 Nén hư có Trời !
 (Đầu lễ Trời phụ người ngay thẳng !)
 Xa dặm liễu đường mai,
 Anh hùng, bốn bề là trai,
 Đâu miễnặng đặng thanh thai,
 Đua chen với đời.

oOo

Xa xuôi, cách mấy năm tròn,
 Ruột héo gan mòn, từng đoạn...
 Sóng dầu cạn, đá dầu trôi, ai nhớ quên ai !
 Sanh ra đạo làm trai,
 Hà phụ tình, cùng bạn đào mai ?
 Còn nặng trĩu hai vai,
 Quân với phụ, đến ta chưa đến !
 Ngọn rau tấc đất, nhớ chùng
 Ta khó nổi lấp nghìn lụy đồ,
 Thương trăm họ lầm than, Tôn Miếu giữa nghiêng !
 Ái-phi, chớ có phiền, gác tình riêng,
 Đừng giận nợ hờn duyên,
 Chí dốc nguyện, luyện thạch bồ thiên,
 Ái ân mới vẹn tuyền,
 (Khi ấy sẽ mây rồng đặng gặp)
 Ngoài ngàn dặm xa khơi,
 Gửi mấy lời thăm bạn, hỏi ai ơi !
 Con bĩ cực thái lai,
 Gặp nhau có ngày.

oOo

Bóng trắng khuya dọi mơ màng
 Với cung đàn chiều chuộng,

Con thuyền mượn dòng Hương,
 Rước bạn yêu đương,
 Ca ngâm điệu du dương,
 Khiến mình càng nể lại càng thương!
 Ai dò đặng nguồn Tương,
 Sầu với cạn, cạn lòng khó lường!
 Lãng-tăng nước chảy, đưa hồn
 Tới con đường tình mộng...
 Sóng càng rộng nước càng sâu,
 Thêm chạnh đâu đâu!
 Ai ăn vì dầu, chẳng gần nhau,
 Còn hẹn kiếp sau,
 Gạt cơn sầu,
 Chén rượu gạt dòng châu,
 Nước trắng một màu,
 Ai tri-kỷ, gọi bầu tâm sự!
 Xưa nay chữ đồng-tâm,
 Lựa là kết tóc trăm năm,
 Còn mối nợ tri-âm,
 Câu ca khúc cầm.....

TIÊU TIÊU PHONG VŨ

Điệu Nam-Ai

Bài ca chữ Hán của Cụ Ưng-Bình

Thúc-Giáp-Thị viết năm Quý-Hợi

cuối Thu năm 1923

Tiêu tiêu phong vũ... minh sầu

潇 潇 風 雨 鳴 愁

Minh sầu ngũ dạ

鳴 愁 五 夜

Thieu tận hàn đăng

燒 盡 寒 燈

Bất khản miên

不 肯 眠

Nhứt thanh nhạn ... trường thiên

一 聲 雁 長 天

Chi đầu, huyết lụy ... đệ quyền

枝 頭 血 淚 啼 鵑

Yên hỏa đoạn tiền xuyên

烟 火 斷 前 川

Cổ độ độ thuyền ... ngư thuyền

古 渡 渡 船 漁 船

Tiêu lai ... triều khứ,

宵 來 朝 去

Dương-Đài, Dương-Đài nhiều mộng

陽 臺 陽 臺 繞 夢

Thiên vạn tình ty ... tú chằm biên

千 萬 情 絲 綉 枕 邊

Kim lô ... hương triền

金 爐 香 纏

Ngưng hàn yên

凝 寒 烟

Tán mạn hàn yên

散 漫 寒 烟

Lý châu huyền ... mạng hồng tiên

理 朱 絃 命 紅 箋

Mai ba song tiền

梅 花 窗 前

Tương tư hận

相 思 恨

Thử tình nan tận

此 情 難 盡

Ngâm thất tự trường-thiên

吟 七 字 長 篇

Ngâm thành thất tự trường thiên

吟 成 七 字 長 篇

Trương tục hện trần duyên

張 續 恨 塵 緣

Ký quân Lam-Điền

寄 君 藍 田

5. — KIM-TIỀN

Bắt tay, ngồi lại đây,
Không mấy khi ta gặp bên này,
Cho đó rõ niềm tây,
Lời đắng cay.
Tuy xa đang, không xa mặt,
Chung tình lại càng vui,
Càng thêm vui.
Ai khéo vui mình gặp,
Một cặp đa tình,
Thiệt tại Trời xui mình.
Hay là đó lối ba sanh,
Hay là đó lối ba sanh,
Xin cho bền dạ, giữ dạ,
Dẫu gặp người quen,
Xin cho bền dạ giữ dạ.

oOo

Xa xuôi, gửi lời thăm,
Lúc nhẩn nhe, đôi bạn sắc cầm,
Mong kết nghĩa đồng tâm,
Người tri-âm.
Thương nhau hoài, nhớ nhau mãi,
Thương nhau hoài, ai chớ phụ tình ai,
Duyên vầy trúc mai.
Mai trúc mai hòa hiệp,
Hòa hiệp lâu dài,
Thương thời xin đó đừng phai,
Thương thời xin đó đừng phai,

Chớ phai tình tự,
Lại đặng cùng ai,
Chớ phai tình tự, tình tự.

6.— TỨ ĐẠI-CẢNH

Hoa thu cười, trắng thu sáng,
Sông Ngân-Hán, lai láng lưng trời,
Trông hoa động, mừng tượng ai như ai,
Gương non Đoài, lặn gát giữa nhành mai.
Đầu đã cạn, phai hương phai ...
Quyên kêu đục, châu chan giọt,
Đã tư tưởng tại mây tai,
Nghiên mài lụy, mài lụy đưa tin mai,
Xưa dương-dài, đặng chút thơm rơi,
Mừng sạch vẽ cân đai.
Keo sơn hện, trăm năm vẹn,
Lan huệ đều tươi,
Nay tình trạng, đôi đoạn nguôi khốn nguôi,
Nay rồi mai, nay lại rồi mai,
Mượn chén mua vui,
Trắng trắng ôm cây đợi bóng cho bền quai
Dám sai tắc lòng,
Khen cho tài Tạ Đạo vẫn không ai,
Chừng lạc bước thiên-thai,
Thề ngày xưa, tóc đã chấm ngang vai,
Dám sai một lời,
Trắng hoa, mấy phen dỗi dòi,
Sự đời, dặng lòng thai khoan thai,
Đua bơi, nước non lâu dài,
Khi bầu rượu tiếng cờn thanh thời,
Khi bầu rượu, tiếng đàn thanh thời !

oOo

Chen chân vào vòng nhân thế.
Qua dâu bể, ngắm nghĩ thêm buồn !

Không biết ai tri-kỹ, mà giải son tằm son !
 Rồi ruột tằm, ngày một héo hon,
 Cành hồ thẹn với nước non,
 Thương đóa trà, cơn gió bụi,
 Bao nhiêu nỗi trần ai !
 Ông Hóa-công cay nghiệt,
 Dường lại người trên người !
 Vui chi đời, mà bướm lả với ong lời,
 Cho phấn lạt với hương phai !
 Đêm thiếp ngồi, nương gối tựa, tay dựa cằm xoan,
 Nghe tiếng tơ vàng văng họ, xự, xăng, xê, xang...
 Khúc đoạn-tràng, càng khêu mối thảm thương,
 Sầu trăm nỗi ngồn ngang !
 Người người đâu, sao lại khéo tài danh ?
 Giống đâu đa tình,
 Khiến cho mình trắng trọc đêm thanh,
 Cho mòn mỏi ngày xanh !
 Sầu, sầu riêng, tơ lòng có phải là giây
 Vắn vương thế này !
 Ấy ai, ấy ai trông đợi,
 Mờ mịt, mờ mịt, mây sương mây,
 Biết bao, ngán ngao canh chầy,
 Ai ra về, nhẩn nhủ cùng ai,
 Ai ra về nhẩn nhủ cùng ai.

oOo

Thương trăng tròn, thương trăng khuyết,
 Thương tha thiết, trăm mối bên lòng ?
 Thương đóa hoa vừa nở, dập đầu ong bướm ong,
 Thương đóa hoa tàn, lạt phấn phai hương,
 Nào ai kẻ buồn trông ?
 Thương mây bạc, gió đưa xiêu lạc, không biết về đâu !
 Thương nước trôi bèo dạt, bèo dạt trôi nơi nao !

Thương số ba đào, chìm nổi lao đao,
 Đời vất vả biết là bao ?
 Thương chim nhạn, đêm đông kiếm bạn,
 Bao quân tuyết sương !
 Sương tuyết sương đầy dạn, tiếng nhạn kêu thảm thương !
 Thương kẻ si tình, theo dõi người thương,
 Trông mòn mỏi ngày xanh !
 Đành đành thương, thông đĩnh Ngự chiều đông.
 Thông reo nào nũng !
 Gió mưa không ngừng,
 Nào bạn tác ngày xuân, ai chịu lạnh cùng th ông ?
 Ngùi ngùi thương, ca-nhì giữa sông Hương.
 Véo von gọi tình, năm canh,
 Năm canh đành phải đầu giải,
 Đầu giải sương gió sương ?
 Cái thương, sao cứ doanh bên mình,
 Thương chi trọn trăm nghìn mối thương,
 Thương đâu vẹn trăm nghìn mối thương !

NƠI MUÔN THUỞ

(Điều Tứ-đại-cảnh)

Chốn Hương-Bình, nơi thơ mộng, nơi ưa sống vui sống
 tâm tình.
 Xưa thường gọi, thường gọi chốn Xuân-Kinh.
 Nơi đất lành trai lịch gái xinh, nơi góp mặt tài danh ;
 Nơi yên tĩnh, nơi thi vịnh phong cảnh thiên-nhiên.
 Nơi dịu hiền đất nước tỉnh Thừa-thiên lòng du-tử khôn quên.
 Ai tới đây đầu lạ, đầu lạ quen sau quen
 Trông thêm đẹp, trông thêm đẹp cầu sáu nhịp bắc ngang,
 Đã chứng minh nhiều cuộc vinh nhục tang-thương đứng
 vững vàng.
 Nhìn mặt nước giòng Hương mà chẳng ngại gió sương,
 Đẹp nào hơn khi thuyền nọ sang ngang ;
 Một đôi bóng hường dáng mơ-màng, lúc thề bỏ sông-suông
 làng gió nhẹ mơn man.

Lại dừng chơn trông vọt đỉnh Bình-sơn, khuất trong mây ngàn,
miên-man . . . tiếng vang sâu hặn nhẹ thoảng-thoảng nhẹ
(hiu) hắt-hiu thông reo, lan trong gió chiều
Đây núi Ngự, đây giòng Hương giang :
Nơi muôn thuở vọt đầy nhớ thương.

TRAI THẾ-HỆ

Trai anh hùng nêu danh tiết,
Trai đất Việt , . . mới thiết con giòng,
Trải bao nhiêu thế-hệ nào nệ (lung) lao lung.
Nợ tang-bồng là gánh nặng non sông người trai Việt
lo chung.

Nên khích lệ trai thế-hệ há dễ ngồi trông
Máu thiêng liêng nồng nhiệt là máu Việt (long) Tiên Long.
Bảo nhau cùng . . . gương liệt-sĩ ngời trong ngàn muôn thuở
soi chung.

Trông quốc thổ xin nhẩn nhủ sao nghĩa vụ (xong) cho xong,
Chí hiên-ngang đã sẵn . . .
Tâm hồn nặng (sông) núi sông.
Gắng ghi lòng cho đại cuộc thành-công, toàn dân thỏa
ước-mong.

Nệ gì công . . , vì hai chữ tồn vong . . .
Cháu con Lạc Hồng
Xót xa lòng, nguyện đập hết gai chông cho rõ mặt Tiên-Long.
Để lường đong mối tình nặng non sông,
Không lời giải đồng,
Tiết trung gương trong lờn-tại vững-chãi . . , mãi mãi với
giang-sơn

Muôn dân . . . nêu cao lập trường,
Trai thế-hệ trên đường Quốc gia
Nghe hùng-dũng
Khúc khải-hoàn vang-ca,

B.L.

7 — LONG NGÃM

TRĂNG NƯỚC

Trăng soi rặng nước non nhà
Lòng ta chan hòa yêu mến,
Mến yêu như tràn ngập tâm hồn...
Mến lạ thường,
Mến yêu đường thấy...
Nào như thơ như mộng...
Như mơ-màng dịu dàng,
Cánh gió trăng nghìn thuở,
Tình non sông muôn đời
Mến yêu hoài không chán,
Lai láng bao niềm thương,
Tâm hồn thanh cao muôn vàn.
Vùng trăng trông thêm huy hoàng
Soi phổ phưởng soi muôn đường
Lại tràn lan khắp xóm làng...
Xa gần, trông cây cỏ lại càng
Vùng trăng bao phen khuyết tròn.
Tâm can-tràng vẫn thường
Vạn đời sắt son chi sòn.
Vẫn ánh trăng nghìn thuở
Rực rỡ trời Nam ta...
Thấy trăng kia không?
Trăng soi rặng sơn hà...
Lòng ta... chan hòa yêu mến.

B, L,

LONG DU-TỬ

Khách du ngoạn
Ai mà chẳng ưa

Hương Bình thanh-tú
 Huế thơ thơ . . . mộng-mộng
 dân lành, Huế đẹp, tình.
 Xa xa chiều vắng
 giòng sông xanh trầm lặng
 trôi mơ-màng . . . nhẹ-nhàng.
 Đẹp, trông thêm càng đẹp
 cầu bắc ngang sáu vại
 qua bao thời giòng tở
 nghiêng ngửa đứng bền gan
 không sòn, sắt son không sòn.
 Lững lơ gió đưa con thuyền
 bổng con thuyền . . . tiếng ca đàn
 giữa giòng-Hương
 lúc đêm trường . . . trắng vàng
 rori ánh tỏa dịu buồn.
 Để ai chơi vơi tâm-hồn
 trông bên đồn . . . điểm đồn
 lạnh-lùng, buảng-khuảng canh tàn
 Vẫn gió trắng nghìn thuở
 Đinh Ngự chiều nhớ thông.
 Nhớ thông reo mơ-màng
 qua bao cuộc . . . vong tồn,
 Bình Hương muôn đời thanh-tú.

B.L.

8 — CỔ BẢN

Duyên, thăm duyên càng đượm, vì giống đa tình.
 Thêm nhiều ngày, mặn nồng càng xinh,
 Bạc khuynh-thành, thiết là tài danh,
 Song duyên kia đờng phụ nào trách chỉ mình,
 Có non thề, nguyện cùng trời xanh,
 Lòng dẫu lòng cho đành,
 Nỗi kiệt mảnh, kiệt mảnh.
 Thơ nhận làm tin, đưa tin tháng ngày,

Nguồn ân ái, dùm đầu voi đầy,
 Thương càng bán, lặn bặt lòng đầy,
 Vẩn vương linh tự, duyên nợ vì đầy
 Tơ hồng khéo xe, thiết là hay !
 Trăng dọi thêm ba,
 Lầu ngọc vừa sáng lòa,
 Thơm tho cùng nhà chốn gần xa,
 Tiếng đồn hòa ca, ngấm vịnh,
 Mới chén quỳnh, say sưa cùng mình sánh tay vai,
 Nhơn nhơn nghĩa, nhơn nghĩa lâu dài,
 Là vui, dăm nào sai.
 Tâm đầu ý hiệp, như rửa mấy người ?
 Ngọc vô hà Biện-Hòa mới hay,
 Một ngày tương-tri, tình si,
 Ấy là ai ?
 Muôn vàng không nại, mua một tiếng cười,
 Gọi mười người như người,
 Anh hùng có đâu, dễ là đâu,
 Thối thối đừng, thối đừng năn nỉ,
 Suy nghĩ thêm sâu,
 Mặc ai dẫu, lại hầu thương yêu,
 Mặn nồng bao nhiêu, đường còn lâu,
 Chút tình sâu,
 Vui lòng ra ý, danh lợi chỉ cầu...

o0o

Dăng, dui chỉ trần lụy, rầu héo gan vàng,
 Nơi hồng trần, mặt mũi càng thương,
 Bạc phi thương, lựa là giàu sang,
 Công danh kia là nợ, này chớ mơ màng,
 Có ra gì, hỏi người hoàng-lương,
 Bàn chuyện đời thêm càng
 Đoạn can tràng, can tràng,
 Ân hận mà chỉ, đưa mang với đời,
 Cùng trắng gió, sớm khuya ru hoài,

Khi nhàn hạ, bè bạn làm vui,
 Nước non còn rộng, du lịch là hay,
 Trên đời như vữa, có là ai,
 Danh lợi trường trung,
 Tri túc, thêm rồi tơ lòng,
 Kìa ai đào bòng, có thành không ?
 Nhớ tự đời xưa Tô-Tử,
 Cùng bạn dong thuyền,
 Nước non còn truyền thú thần tiên,
 Riêng vui dạ, vui dạ giang hồ,
 Thú tiền ngư, với cầm thư,
 Khi buồn chén rượu, khi tỉnh nước cờ,
 Cuộc doanh-hoàn, kẻ tài người danh,
 Mặt đời đua tranh, chút lòng thanh,
 Đối trời xanh.
 Bâng hồ yếm lãng, chỉ bạn thế tình,
 Thiệt là đời riêng mình,
 Trên đời là bao, có là đâu !
 Trông trông vời, trông vời thiên cổ,
 Thanh khí tương cầu,
 Động tâm đầu, tựa lòng trắng trâu,
 Vính vài câu, chút tình sâu,
 Nhấn cùng nhau,
 Tâm tình sau trước, ời bạn đã sâu,..

oOo

Qua chốn xưa nhìn lại, mà bước khôn rời,
 Dấu ta ngồi, chuyện trò cùng ai,
 Ruột tơ bởi cuộc đời vẫn xây
 Khi tuyết mai sum hiệp, thề thốt châu trời,
 Biết bao lần, đắng gần người yêu.
 Lời hẹn hò, đương còn tạc lòng son, lòng son.
 Phong cảnh còn đây, như gầy mối sầu,
 Kìa non nước, gió trắng khe cầu,
 Khi đăm đạo, cùng dạo lữn quanh,
 Hết nơi rừng rậm, lại hồ xanh,

Chung đầu soi bóng nước đầm thanh.
 Chim gọi cánh cao,
 Xào xạt đường muốn đón chào,
 Hoa thơm ngát-ngào, trước cùng sau.
 Trăng đợi đầu non như sừng, dòm bạn chung tình
 Giao hoan chén quỳnh, ngấm cùng xinh !
 Riêng suy nghĩ trên đời,
 Giờ đờng thoi ! Tính mà coi
 Trong vòng trăm tuổi, ai sống dài hoài ?
 Bực ông Trời, cợt mình mà chơi,
 Cách vờ đời nơi ! Trời ơi !
 Suốt đời tôi, bao giờ lui hưởng, đêm sương qua rồi,
 Thiệt buồn tình cho mình,
 Bao giờ tới đây, thấy mà cay !
 Luân luân hồi, luân hồi xin hỏi:
 Có khỏi đời đàng ?
 Lệ trăm hàng, một ngàn phần thương,
 Lụy tình tơ vương,
 Ngồi mà đau, hỏi người sau!
 Chân đời qua đó, ai có tri sầu ..

9.— PHÚ-LỤC

Có, có, có trăng sáng, có gió trong
 Săn sàng, kho vô tận của chung,
 Hồi cao hứng, bước thung-dung,
 Ngồn-ngang, mây tan khói hồng,
 Càng chạnh lòng bên lòng,
 Dưa chen mãi, giữa bụi hồng,
 Thoi ngày thảng, ném như không
 Mưa nắng bao lần, tiết thu lẫn sang đông !
 Ôi ! danh-lợi biết đâu là cùng !
 Dừng phụ ngày xuân nởng,
 So tơ họa đông,
 Khi chờ gió, lúc xem bông,
 Ca hát đôi hồi, tiếng tằm dệt non sông,,

*Giòng khơi chèo nhẹ, thuyền quẽ tung,
Son, son, son phấn râu mây.
Được vầy, biết hơn mọi ngày,
Rượu đầy, khi ưa bạn thời say,
Vui trong hồi chénh-choáng,
Trái đất xoay.*

oOo

*Mấy, mấy, mấy năm trước, đóa danh hoa,
Một vùng, tiếng sắc tài đồn xa,
Tình yêu mến khách lân la,
Ngựa xe, xôn xao một nhà,
Đàn vịnh đều hay mà,
So dung mạo đường ngọc ngà,
Mai càng trắng, tuyết thêm pha,
Trông dáng khuê-phòng,
Vốn con dòng danh-gia,
Câu giai-ngẫu, duyên ưa đá vàng,
Tình nặng lời châu toàn,
Công ràng buộc đã lỡ làng,
Ôi tình thế khó lo toan...
Ôi khối chung tình,
Khối chung tình cưu-mang.
Ngày xuân hờ hững, kìa Tiếu-lang !
Vời, vời, vời, non nước quê người
Cuộc đời mua vui gượng cười,
Nghĩ rồi phẫn son là trò chơi,
Bút nghiên người thanh khí,
Có mấy ai !*

oOo

*Mới, mới, mới năm trước, em nhớ không ?
Đạo thuyền, chơi khắp miền non sông...
Vùng trăng chiếu, sóng lung-tung,
Tỏa bay, tóc mây gió lồng,
Nhìn nguyệt, càng nao lòng,
Xin dừng lại, mà đợi cùng,
Khoan đừng gấp, bước thung-dung,*

Em khấn đêm dài, cái đêm dài vui chung,
Thấy trăng lặng, tim em phập-phồng,
Nguồn lụy, trông đoanh trông,
Kêu vừng nguyệt, mà dặn phòng :
Cõi trần thế, kiếp long-dòng !
Qua chóng cho người,
Biết bao người đương mong,
Còn đây thì nguyệt đừng có trông !
Năm, năm, năm tháng qua liền,
Nào phiền, nhớ hùm đạo thuyền,
Cứu tuyền, khổ bằng miền tìm nhau,
Thấy trăng tà trên bến,
Khốn ngưng châu...

oOo

Cớ, cớ, cớ chi đó, nên nhớ thương,
Đợi chờ, dưới trên bờ dòng Tương,
Sầu ngao ngán, lửa Thôi Trương,
Đặng không, gắng công dạ trường,
Tình nặng, đà khôn lường,
Chưa vầy lại một đường,
Sao đà cách ngái đôi phương !
Theo bóng trăng tàn,
Tiếng chim nhàn kêu sương,
Lấy tâm sự ngâm câu đoạn-trường,
Mài lụy, trường canh trường,
Hoa đường động, ngoài cạnh tường,
Mượn luồng gió, thấu hơi hương,
Giắc bướm mơ màng, ấy bên màng oan-uương,
Vì tơ Bà Nguyệt mà vẫn vương...
Lặng, lặng, lặng lúi trăm ngàn,
Ngọc vàng, đám đầu phụ phàng,
Một hàng mây ngàn tình thương,
Mối tơ lòng thêm nối,
Mái tây sương.

oOo

GIỮA BỤI HỒNG

*Thầy, thầy nghe thầy,
thầy nghe thêm nức cười
Khiến cho người đời phen
ngồi không xuống đứng không yên
lạ quen đưa chen ngõ-ngang.*

*Đời muôn mặt, đời lắm tướng
Say cùng tỉnh đã chuyện thường
Bao màu sắc bấy đau thương
ngao-ngán trăm đường
ôi dẫu còn đa-đoan.*

*Câu danh lợi như giấc mộng vàng
càng suy nghĩ.. lòng thêm càng
trông cây cỏ mà thẹn thuồng
lo quyền-quý... sánh thua hơn
năm tháng quay cuồng
đâu tâm-hồn... đâu tâm-can.*

*Rằng hay... rằng dở rằng khéo khôn...
khôn-khéo.. dăng-diu ai tường
lỡ.làng... khắp muôn nẻo đường*

*Bụi-hường .. chen chun mãi càng vương
Luồng trông vờ non nước
khôn lo toan.*

B. L.

10.— LIÊN.BỘ THẬP-CHƯƠNG

1.— PHẠM TUYẾT

*Dạo thuyền, gặp lúc trăng,
Nguồn trăng gió,
Kìa, nước mây một làng..
Bóng trăng soi, ba lại gần.
Dực sâu đời khi, chạnh vì
Màng loan, bướm ong lững lờ..
Xuân hết thu về, liễu nhẩn tư.*

Biết ai có trống cùng đời,
Song giồng đa tình
Đành, sông giải non mài,
Cuộc đời, há rằng một hai,
Chớ đem lòng lọt phai !
Hương lửa, hương lửa dầu đượm,
Thầy trong ngăn, một hồ băng !
Không động muôn rưng !
Nào người quen biết,
Xe mỗi tợ thăm, chuông lầu
Chạnh vì tình xưa,
Ngày đồn thơ én,
Nhạn thơ, vắng đưa,
Lòng lại thêm ngại, ngại,
Để mấy ai
Bận lòng thương, toan tình lâu dài,
Dẫn lời, dăm sai lời.
Tơ duyên, đợi chờ một hai.
Tuy trời, song cũng nơi người...

2 — NGUYỄN TIÊU

Trăng gió, trăng gió thêm chạnh,
Kìa những lời kim ngọc,
Làm sao, vắng tin người ngọc,
Đành lòng sao đáng.
Chạnh xui dạ man mác !
Ghi mấy lâu công dày ơn nặn,
Ấn tình với mình mấy ai ?
Mấy đoạn, mấy đoạn căn vặn.
Mối chung tình chia gán,
Hẹn, chưa cạn chén vàng,
Trăng trọc, chốn thềm hoa mơ màng,
Lúc canh khuya nhớ chàng thêm ngán,
Trăng già, thiệt là trơ trêu !
Nghĩa càng thêm nặng !
Chớ đem dạ đá vàng lọt phai.

3 — HỒ-QUANG

Rối ngồi lúc canh thâu,
Nặng lòng nghĩ vâng đá tình sâu,
Chuyện lo chuyện sầu,
Nghĩ không nghĩ cho nhau mặc dầu,
Trăng đợi bên mái lầu,
Đâu dám đâu tham cầu,
Có nhau cùng nhau,
Há sầu !

4 — BÌNH-BÁN

Non nước, nguyên non nước,
Xin ai, sánh vai đặng ngai,
Quyết lâu dài, sum vầy trúc mai,
Mấy lời phụ người,
Cùng nhau, trước sau cho vẹn,
Trăm năm chớ đem tình tình lợt phai,
Dầu lại vàng phai, dầu nỡ sai,
Có đâu dòi dòi tình ái !
Nhấn khuyên bạn ân tình hãy còn lâu,
Lại dục lòng ta, nhớ người xa.
Bóng trăng tà, gió lồng hơi ba,
Cầm ca, ngâm nga tiệc quỳnh,
Trần trọc, xe mối vàng đá dựa màn loan,
Giận duyên, buồn riêng,
Chạnh niềm tấy, đắng hòa cay,
Châu rơi tương tư càng nặng,
Khéo thay là, những lại qua,
Đêm thanh, vắng tin người ngọc.
Thở than thêm phiền !
Buồn tủi phận, lận bộn bèo mây,
Trăng gió, trăng gió đưa tình,
Vừa gặp mình, thiệt trời khéo dành.

5 — TÂY MAI

Tờ đề bầu áo,
Tinh chớ nài,
Dầu có sai mấy lời,
Song khuyên bạn sông cạn,
Miền cho bền, lòng chớ phiền !
Song đã vương vấn mối duyên !
Một giải đồng tâm,
Vật đổi sao dời,
Dám khuyên bạn,
Tinh chớ nài !
Ấn tình nào quên
Song đã vương vấn mối duyên,
Ba sinh cho vẹn, mười nguyện,
Ba sinh cho vẹn, mười nguyện !

6 — LIÊN-HƯƠNG

Đạo, bên thềm trăng đợi,
Bóng hoa động,
Chuyện xưa vừa nhớ lại...
Mấy ai đứng chờ tròn ánh ái,
Nguyện non mòn sóng giải,
Nắng mưa gió ngàn mai,
Trước sau, yêu nhau đừng ngại,
Dặn cùng đó, khuyên đó chờ đợi,
Sến thơm vừa đương hái,
Tưởng người thương tôi !
Chỉ biết đều phải trái,
Những cay đắng nào nài,
Viếng thăm đôi đường xa ngái,
Vì ai, dám nào sai !
Dặn, chớ đành chớ ngại,
Dặn gìn giữ hai chữ tình ái !

7 — KIM-TIỀN

Ấy ai, tại lòng ai ?
Lại đem buộc cho người để mà chơi.
Song xa đàng, tuy xa mặt,
Có cay đắng, tuy xa mắt,
Có cay đắng, chung tình lại càng vui,
Thương cái duyên cùng phận,
Thiệt trời xui mình !
Xin thề, trên có Trời xanh,
Dầu gặp người quen,
Duyên khéo lại đem buộc cho người,
Càng thêm vui...
Không xa lời,
Nào dám nguôi !
Lặng bạn theo mình,
Xin thề, trên có trời xanh.
Khả ghi lòng bậu, đừng lậu,
Khả ghi lòng bậu, đừng lậu !

8 — XUÂN-PHONG

Lòng dận lòng, ai mặc ai,
Chuyện vui cười, người ở đời,
Ai mà cho khỏi mắc vòng nợ duyên !
Thương cứ thương, thôi đừng thôi,
Đừng đem dạ, đem dạ từ chồi,

9 — LONG-HỒ

Rửa cũng nên,
Lòng chớ phiền ;
Khuyến cùng ai, chớ sai hương nguyên !
Miễn cho bền,
Lửa càng đượm, dám xin giữ gìn.

10 — TÀU-MÃ

Cái bè sen, đà hiệp duyên,
Trăng thề một bên, vậy bạn tiên,
Lúc say tỉnh, mảnh trăng tàn,

Chuyện hiệp tan, màn loan,
Bây lâu đợi chờ,
Chút duyên tình cò,
Lúc tình cò, bấy giờ thấy đây !
Một lòng càng xinh,
Có tình với mình ấy ai ?
Ngậm ngùi lúc hương nguyên,
Rượu nghiêng tiệc quỳnh,
Mấy nổi đá vàng.
Đêm thâu, người đâu, người đâu ?
Người đâu, đã thấy nhau còn ngờ !
Người đâu lại thấy bấy giờ !
Ngày xưa, mưa gió thêm nồng,
Song đà vương vấn, vương vấn tơ mảnh,
Thế non, thế chớ sai lời !

11. — ĐĂNG ĐÀN CUNG

Sông càng rộng càng sâu,
Thờ núi càng cao.
Nhìn non nước,
Nhẹ bước anh-hào,
Thợ trời ra công gây dựng,
Công gây dựng đã mấy ngàn năm,
Kìa sơn-thú,
Nọ bóng phi-cầm,
Một vùng xanh xanh rừng rậm,
Ve ngậm vượn sầu.
Non Vu ngồi rặng tầng mây,
Hoa thêu động Đào,
Sông càng rộng càng sâu,
Thờ núi càng cao.

oOo

Dán Hồng-Lạc mình đây,
Đã bốn nghìn năm
Gây non nước,

Tự trước lâu đời.
Ngọn cờ Hoa-Lư ngời rạng,
Đình Lê rồi lại Lý Trần Lê.
Ráy Nam Bắc
Rộng bước sơn-hà.
Một vùng phong cương gậy dựng,
Phân-minh họa đồ.
Hãy hãy ngày một càng đông,
Yêu nhau một lòng,
Dân Hồng-Lạc mình đây
Đã bốn nghìn năm.

12.— NAM-XUÂN

Nhấn nhe vườn hạnh, ngồi chờ chim xanh
Khéo đưa tình,
Đưa tình đưa lại cho ta, lại cho ta,
Trót đã nặng mà !
Đã gần, xin bạn đừng xa,
Sớm đào tối mạn lân la,
Trước còn trăng gió, còn trăng gió,
Sau ra đá vàng !
Loan ôm phụng, phụng thương loan,
Biết bao giờ, cho hiệp mặt mơ màng,
Đã lo toan, vầy hiệp nhân doan,
Mây hồng đưa gởi thơ nhàn, gởi thơ nhàn,
Đưa sang, tình tự thiếp chàng,
Đôi đôi thương nhớ,
Thiếp với chàng, đôi đôi thương nhớ,
Thương nhau phải băng ngàn !
Trót cuu mang, xin cho toàn.
Chớ đem dạ phụ phàng !
Mảnh trăng thề, vầng vặc soi chung,
Dầu thu hết, sang đông đông xin chờ !
Mối chỉ hồng, cạy cùng ông Tơ
Xe giây bá Nguyệt,
Cho duyên này hiệp mặt sum vầy,
Đài gương suốt đó đây phỉ nguyện !

13 — GIA O-DUYÊN
HƯƠNG-VỊ ĐỒNG QUÊ

*Canh đã sắp tàn
Ơi hỡi chàng (mau) thức dậy
Cơm nước xong rồi
Ta đi cấy ruộng ta.*

*Ta cấy ruộng ta
Trong gió hòa mưa thuận
Hương lúa thơm lành
Mình vững bụng hết lo*

*Sống được tự do
An-cư lạc nghiệp
Nước mạnh dân cường
Vui cảnh đẹp thiên-nhiên.*

*Vui thú điền viên
Không phiền danh lợi
Quanh quần xóm làng
Ngày lại tháng qua.*

*Không chuộng xa hoa
Sống dưa cà bí mướp
Thôn dã quen mùi
Cũng thích hợp lòng quê.*

*Xuống thuyền lên ghe
Không hề e-ngại
Chiến-sĩ Tự Do
Đã đem lại ấm no.*

B.L.

14. — QUẢ-PHỤ

Gởi, gởi dễ thi, nhẩn với tương tri,
Riêng vì, riêng vì con Tào,
Tào làm ri, biết có duyên chi ?
Chạnh tình ai, nhẩn với tương tri,
Song tình chìm ôi, chìm ôi song tình,
Chim còn có bạn ! Mấy thu, phụng cách loan xa,
Song bạn xa, không hay tình nhân lòng bạc,
Bạn thương qua là hay chăng là ?
Thương, thương nhau
Thương thời sống nguyện; xin cho thấy nhau liền !
Ôi tiểu ôi, liễu sầu ai,
Thương ai may tự, thương tình ai này liễu, ôi liễu, liễu !
Song tình đành chuiếc bá (a) châu, bá châu, bá châu, châu ?
Ngâm câu thi, ngâm thi thuyên nhĩ,
Tương, tương lời ghi, vu qui
Bao giờ người tình như
Soi gương loan cho loan... loan loan hiệp mặt
Khi hiệp mặt, soi gương loan,
Bằng khuôn lòng bạn,
Lụy nhỏ hàng trăm hàng !
Soi gương loan, châu sa trăm hàng !
Thương người mặt ngọc, dạ bằng hoàng,
Song thương bạn, đưa tin nhận,
Tương tương tư, tương tư lời nặng, song lo toan,
Xin cho loan, loan ôm phụng,
Cùng phụng, phụng bằng loan lấy loan !

15. — TƯƠNG TƯ KHÚC

CHIỀU THU NHỚ BẠN

Giữa buổi chiều thu
nơi quê người
ngồi trông tin bạn

Nơi xa-lắc ven trời
 mờ in cánh nhạn
 ngàn mây trôi lặng.
 Buồn vơ vẩn lòng trắc ẩn
 bày tỏ cùng ai
 sầu thu những đầy vơi.
 Nhìn song sưa lá vàng rơi
 nước non nào dễ pha phối.
 Còn Hương Ngự còn duyên nợ
 lời hẹn còn ghi.
 Còn mang nợ cầm thi
 Thu ôi ngày ấy chia ly,
 nói lời chi
 Nhìn nhau cạn chén phân kỳ.

16 — LÝ TỬ-VI (1)

Dấu giải nắng mưa,
 Từ vỹ dấu giải nắng sương,
 Huê cam (tình như) huê quýt, biệt thương huê nào !
 Anh đây thương huê mạn, huê đào
 (Huê mạn huê đào)
 Anh đây thương huê mạn huê đào,
 Còn bông (tình như) huê cúc, biệt vào tay ai ?
 Tình-lang ơ, thăm thăm chớ phai !
 Tình-lang ơ, thăm thăm chớ phai !
 Ham bông (tình) huê lài, mà lại thorn lâu,
 Tình-lang ơ chớ phụ huê ngâu,
 Chớ phụ huê ngâu ?
 Tình-lang ơ ! chớ phụ huê ngâu !

(1) Tử-vi hóa đối tử-vi lang. Thơ Bạch Cư Dị làm tại Tử-vi-sảnh, tức là Nội-Các đời Đường vì ở đó có trồng hoa Tử-vi).

*Ham nơi (tình như) phủ quí, lại hầu mẫu-đơn!
Anh tìm em, trăm giập nghìn hờn,
Trăm giập nghìn hờn !
Anh tìm em, trăm giập nghìn hờn !
Ước chừng (tình như) cho đặng, xích gần lại đây !
Có thương, thời xích lại đây.
Thời xích lại đây !
Đừng còn (tình như) tơ tưởng núi mây cơ nghèo.
Trèo lên hòn núi cheo leo.
Hòn núi cheo leo,
Anh trèo lên hòn núi cheo leo,
Cảm thương (tình như) nỗi mẹ, lo nghèo phận em,
Anh tìm em đã khắp núi non.*



VIII — CÁC BÀI TÀN-VĂN

CHÙA THIÊN-MỤ

KÍNH-PHỦ

Chùa ở huyện Hương-Trà, xứ Thuận-Hóa. dựng trên một trái đồi phẳng, có cái vẻ đẹp của núi khe. Tục ruyền khi xưa nhà phong-thủy khai đào sông núi, thấy có một cụ già bảo người làng đấy dựng chùa để đón các thần thiêng về núi, nhân đặt tên là chùa Thiên-Mụ (bà già nhà Trời).

Đoan-quốc-công Nguyễn-Hoàn xưa có trùng-tu lại, về sau cũng kế-tiếp sửa chữa. Có một cái khánh đá, tiếng lớn và trong, ghi là « Chính-lịch nhị niên tạo ».

Hội-chủ là Thế-tổ Minh-Khang Thái-Vương. Bên cạnh Phật-tọa có bài vị tổ-khảo bảy đời của họ Nguyễn. Khi chùa Nguyễn mất, có người bề tôi là Mỗ đến chùa yết-bái, đề bài thơ ở vách chùa, có hai câu :

Khả liên nhị bách niên cơ-nghiệp,
可憐二百年基業
Bất cập sơn tăng nhất mộng trường.
不及山僧一夢長

Nghĩa là : « Thương thay cơ-nghiệp hai trăm năm, không bằng một giấc mộng của nhà sư trên núi ».

Khoảng năm Cảnh-Hưng, chùa hơi đổ nát, quan Đốc-đồng Hoan-Châu là Bùi-Huy-Bích phụng-chỉ vào Huế tuyên-dụ, thường cùng quan Đốc-thị là Trương-Đăng-Quỹ đi thuyền lên chơi xem, có những câu thơ rằng :

Nguyễn gia thất thế bài không tại

阮家七世牌空在

Tăng xá thiên gian ngoã bán linh

僧舍千間瓦半零

Nghĩa là : bảy đời họ Nguyễn bài-vị còn đây, bao nhiêu gian nhà sư ở, ngói đã trụt mất đến nửa ».

Lại rằng :

Kinh phàm nhất phiến đăng lâm xứ

輕帆一片登臨處

Nhàn phát đài giai duyệt khánh minh

閒拂苔階閱磬銘

Nghĩa là :

« Giương một cách buồm nhẹ lên thăm phong-cảnh, phẩy cái thềm rêu để đứng nhìn bài minh khắc trên tấm khánh ».

Tang-thương ngẫu-lục

Trúc-khê dịch

« Phồ-thông chuyên-san »

Phồ-thông bán nguyệt-san số 6

tháng chạp năm 1943, trang 150-152

CUNG CHIÊM CÁC TÔN-LĂNG

Ở Kinh mà không đi cung-chiêm các tôn-lăng thì cũng là uổng mất cái công tự Hà-nội về đây. Vả mục-đích tôi về Kinh là muốn xem những cảnh-tượng cũ của nước nhà. Còn cảnh-tượng gì trang-nghiêm hùng-tráng bằng những nơi lăng-tăm của mấy vị đế-vương ta đời trước ? Không những mấy nơi đó là những nơi thắng-tích đệ nhất của nước ta, mà lại có thể liệt vào bậc những nơi thắng-tích của thế-giới nữa. Hoàn-cầu để không đâu có chốn nhà mồ của bậc vua chúa nào mà khéo hòa hợp cái cảnh thiên-nhiên với cái cảnh nhân-tạo, gây nên một cái khi-vị riêng như náo-nùng, như thương nhớ, như lạnh-lẽo, như hắt-hiu, mà lại như đầy những thơ những mộng, khiến người khách vãng-cảnh luống những ngẩn-ngơ trong lòng. Mà cái cảm-giác ấy không phải là người mình mới có, dầu người ngoại quốc đi du-lịch đến đây cũng phải cảm như thế. Có người Pháp rất mến cái cảnh những nơi, lăng-tăm của ta đã từng nói : muốn đi xem lăng phải đi vào những ngày gió thu hiu-hắt, trời đông u-ám, thì mới cảm được hết cái thú thâm-trầm. Kể các lăng-tăm thì nhiều lắm, nhưng trước-danh nhất có bốn nơi : Thiên-thụ lăng (lăng đức Gia-Long), Hiếu lăng (lăng đức Minh-Mệnh), Xương lăng (lăng đức Thiệu-Trị) Khiêm lăng (lăng đức Tự-Đức), bốn nơi ấy là to hơn và đẹp hơn cả. Nơi Thiên-thụ xa nhất, rồi lần lượt đến nơi Hiếu, nơi Xương, nơi Khiêm.

Nói lăng, những người không biết, mỗi người tưởng tượng ra một cách : người thì cho là cái nhà bằng đá lớn, trong dựng quan-quách ông vua ; người thì cho là cái vườn rộng, giữa xây nấm quanh trồng cây ; người thì cho là cái nền to như nơi văn-chỉ, phỗng đá voi ngựa đứng chầu. Nhưng dù tưởng tượng đến đâu cũng không kịp tới cái chân tướng lớn lao. Lăng đây là cả một tòa thành, cả một vùng núi, chớ không phải một khoảng năm ba sào, một khu vài ba mẫu. Lăng đây là gồm cả màu trời, sắc nước núi cao rừng rậm gió thổi ngọn cây, suối reo hang đá, chớ không phải một cái nắm con con của tay người xây dựng. Lăng đây là bức cảnh thiên-nhiên tuyệt đẹp, ghép thêm một bức cảnh nhân tạo tuyệt khéo. Lăng đây là cái nhãn công-tô-diễm cho sơn-thủy, khiến

cho có một cái hồn nảo-nùng u-uất, như phảng-phất trong cung điện âm-thầm, như rì-rào trên ngọn thông hiu hắt. Không biết lấy lời gì mà tả được cái cảm lạ, êm-dềm vô cùng, ảo-nảo vô cùng, nó chìm đắm người khách du-quan trong cái cảnh tịch-mịch u-sâm ấy. Trong thế-giới chắc còn lắm nơi lãng-tâm đẹp hơn nhiều, như ở Ấn-Độ có cái mả bà chúa toàn bằng ngọc-thạch, ở Âu-Châu cũng có lắm nơi mộ-địa rất là u-sâm. Nhưng không đâu cái công dựng đặt của người ta với cái vẻ thiên-nhiên của trời đất khéo điều hòa nhau bằng ở đây, cung điện đình-tạ cùng một màu một sắc như núi non, như cây cỏ, tưởng cây cỏ ấy, núi non ấy, phải có đình-tạ ấy, cung điện ấy mới là xứng, mà cung điện ấy, đình-tạ ấy phải có núi non ấy, cây cỏ ấy mới là hợp vậy.

PHẠM QUỲNH

LĂNG ĐỨC GIA-LONG

Đến điện trước rồi mới đến lăng, điện ở bên hữu lăng, gọi là Minh-thành điện. Điện trông rất là nguy-nga, trước mặt có sân rộng trồng mấy cây đại to lại có một thứ cây không biết tên là gì mà hình rất cổ-kinh, thực là hợp với cái cảnh trang-nghiêm ở chỗ ấy. Trèo bậc đá lên cửa điện, bước vào một cái sân rộng nữa, trong bày mấy cái thống bằng sứ cực lớn. Thường trong các miếu điện ngoài sân hay bày những thống như thế. Chắc là đồ Tàu, nhưng không phải đồ thường, hoặc giả Triều-đình ta khi xưa đặt kiêu riêng tự nơi «thổ-sản» chăng. Vì ngày nay không thấy đâu có những chiếc thống lớn như thế. Hai bên là tả-vu hữu-vu, giữa là chính-diện. Vào chính-diện phải nói với các «mệ» coi trong ấy. Các «mệ» là những bậc cung nữ của tiên-đế khi xưa, hoặc là những bậc công tôn-nữ trở về già xin vào lăng để trông-nòm việc hương lửa hôm mai. Ở lăng Thiên-mụ này chắc không còn những bậc cung-nữ nữa.

Trong điện có cái khám đặt bài vị đức tiên-đế, ngoài bày cái sập trải chiếu để những đồ ngự dụng như khi sinh thời : cái khăn mặt, cái thau, bộ đồ trà, cái tráp trầu v.v... Hai bên lại bày những

đồ pha-lê cùng đồ sứ Tây, chắc là những đồ của các ông sứ-thần Pháp đem sang cống vua ta khi xưa. Đại khái cách bài trí trong tấm-diện các lăng đều như thế cả, chỉ khác nhau có ít hay nhiều mà thôi. Điện lăng Thiên-thụ này là ít đồ bày hơn cả; nhiều nhất là điện Khiêm-lăng.

Xem xong trong điện mới ra xem ngoài lăng. Sánh với các lăng kia thì lăng Thiên-thụ là giản-dị hơn cả; nhưng có cái vẻ hùng-tráng, thực là biểu được cái trí to-tát một ông vua sáng-nghiệp. Bốn bề là núi cả, trong sách nói cả thấy 36 ngọn đều quây quần về đây. Giữa mấy từng sân đá rộng thênh-thang, thềm cao rồng chạy; trên một tòa thành tròn ba bề xây như hình cái ngai, trong hai nắm đá hình chữ nhật, tức là mộ đức Thế-tổ Cao hoàng-đế cùng đức Thừa-thiên Cao hoàng-hậu, hai ông bà nằm song song ở giữa khoảng trời rộng núi cao, như muốn chứng cùng với trời đất rằng công ta đã đánh đông dẹp bắc mà gây dựng nên cái nền nhất-thống của nước Đại-Việt này, từ nay vững như bàn-thạch, bền như Thái-son vậy. Không có đình, không có tạ, không có lầu, không có đài, chỉ trơ trơ một tấm sân đá mênh mông, ngoài xa hai cột đồng-trụ cao ngất trời! Hùng thay! Thực rõ cái chí một bậc khai-quốc đại anh, hùng, không ưa những sự hư-văn vô-ích. Phàm lăng là xây tự sinh thời vua, chứ không phải khi vua thăng-hà rồi mới xây, cho nên mỗi cái lăng là biểu tinh-thần tính-cách riêng của mỗi ông vua, tự tay đặt kiểu lấy cái nhà ở sau cùng của mình. Như thế thời lăng Thiên-thụ này thực là tấm gương phản chiếu cái khí tượng anh - hùng của đức Gia-long ta vậy.

Có người cho lăng đức Minh-mệnh là đẹp, có người cho lăng đức Tự-đức là khéo. Tôi lấy lăng đức Gia-long là hùng hơn cả. Nhưng một triều được mấy vua sáng nghiệp? Công khai sáng chỉ có một đời, mà nền bình-trị thực muôn thừa, Cho nên các lăng sau này có văn vẻ hơn nhiều mà thực là kém bề hùng tráng vậy.

PHẠM QUỲNH

(Trích ở bài « Mười ngày ở Huế » trong Nam Phong số 10).



NHỮNG SÁCH THAM-KHẢO

I.— SÁCH BẰNG VIỆT-NGŨ

- Phan-Huy-Chú — *Hoàng-Việt Địa-dư-chí*, Hoa Nguyên Thanh, Đề Ngạn, 1872
- Cao-Xuân-Dục — *Sử quốc triều chánh biên toát yếu*, Huế 1925
- Nguyễn-Bá-Trác — *Hoàng-Việt Giáp-tí niên-biêu*, Đắc Lập Huế, 1925
- Trần-Văn-Giáp — *Cổ-tích của người Việt-Nam ở Huế : Chùa Thiên mụ*, Bulletin de l'Enseignement mutuel du Tonkin, Tome XVI ~ 1936
- Dương-Quảng-Hàm — *Việt-Nam Văn-học Sử-yếu*, Hà-nội, 1943
- Nguyễn-Văn-Tố — *Cổ tích thành Huế*, Tạp-chí Tri-Tân số 132 ngày 2-3-1944 và số 139 ngày 20-4-1944.
- Trần-Trọng-Kim — *Việt-Nam Sử-lược*, Tân-Việt xuất-bản, Sài-gòn 1949
- Nguyễn-Văn-Siêu — *Phương-dinh địa dư chí*, Cơ-sở Tự-do, Sài-gòn, 1960.

II.— SÁCH BẰNG HÁN-VĂN

- Lê-Quý-Đôn — Phủ biên tạp lục 撫邊雜錄
- Quốc-Sử-Quán — Khâm-Định Việt-Sử Thông-Giám Cương-Mục 欽定越史通鑑綱目
- Quốc-Sử-Quán — Đại-Nam Thực-Lục Tiền-biên 大南寔錄前編
Đại-Nam Thực-Lục Chánh-biên 大南寔錄正編
- Quốc-Sử-Quán — Đại-Nam Liệt-truyện tiền-biên 大南列傳前編
Đại-Nam Liệt-truyện chánh-biên 大南列傳正編
- Quốc-Sử-Quán — Khâm-Định Đại-Nam Hội-diễn Sự-lệ (Công-Bộ) : 欽定大南會典事例

Cao-Xuân-Dục — Đại-Nam Nhất Thống-chi 大南一統志 (do Quốc-sử-quản Huế ấn-hành năm Duy-Tân thứ 3 (1910).

Quyển 1 Kinh-sur 京師

Quyển 2 = Thừa-Thiên (Thượng) 承天上

Quyển 3 = Thừa-Thiên (Trung) 承天中

Quyển 4 = Thừa-Thiên (Hạ) 承天下

III. — SÁCH BẢNG PHÁP-NGŨ

Ardant de Picq. *Les fortifications de la citadelle de Hué*. Bulletin des Amis du Vieux Hué (BAVH), 1924, pp 221-245.

Aurousseau (L). *La première conquête chinoise des pays annamites*. Bulletin de l'Ecole Française d'Extrême Orient (BEFEO) XXIII.

Bezacier. (L) *L'Art Vietnamien*. Editions de l'Union française, Paris 1954

Cadière (L) *L'Art à Hué*. Association des Amis du Vieux Hue, Hué 1919

Cadière (L) *Les éléphants royaux*. BAVH 1922, p. 41-102

Cadière (L). *Tombeaux annamites dans les environs de Hué*. BAVH N° 1, 1928 p. 1-99 (317 tombeaux décrits)

Cadière (L). *La Citadelle de Hué. Onomastique*. BAVH. N° 1-2 Janvier-Juin 1933, p. 67-130.

Cadière (L). *Le changement de costume sous Võ-Vương ou une crise religieuse à Hué au XVIII^e siècle*. BAVH 1915 p 417-424

Cadière (L). *La merveilleuse capitale*. BAVH 1916, pp. 247-272

Cadière (L). *La Porte dorée du Palais de Hué et les Palais adjacents (notice historique)* BAVH 1914, pages 315-335

Cadière (L). *Tableaux chronologiques des dynasties annamites*. BEFEO t.V, 1905 p. 77

Cadière (L) *Le Mur de Đồng-Hới. Etude sur l'établissement des Nguyễn en Cochinchine*. BEFEO, t. VI, 1906.

Cadière (L). et Gras. *L'art à Hué*. BAVH N° 1, 1919, 159 p. 223 pl.

Cadière (L). *Le tombeau de Gia-Long*. BAVH 1923, p. 291.

- Claeys (J.Y). *Introduction à l'étude de l'Annam et du Champa*. BAVH
N° 1-2 1934
- Claeys (J.Y). *Fouilles de Trà Kiệu*. BEFEO. XXVII.XXVIII.
- Cosserat. *La citadelle de Hué Cartographie* BAVH 1933, p. I.
- Laborde (A) *Les bâtiments du Palais de Hué*. BAVH 1928, pp 153-162
- Langrand (G). *Le tombeau de Thiệu-Trị*. BAVH 1939 p. 1-19.
- Laubie (Y). *Le décor tonkinois*. Bull. de la Soc. d'Enseignement mutuel
du Tonkin, t. XVII, 1938, 24 p.
- Lichtenfelder (Ch). *Notice sur le tombeau de Minh-Mạng* BAVH 1937
p. 397-416
- Lichtenfelder (Ch) *Notice sur les sépultures des rois d'Annam aux environs
de Hué*. F. H. Schneider, Hanoi, 1893.
- Maspéro (G) *Le Royaume de Champa*. Editions Van Oest, Paris Bruxelles
1928
- Ma Touan Lin, *Ethnographie des peuples étrangers à la Chine, traduction
d'Hervey Saint Denys*. Editions H. George Th. Muller,
Genève, 1877-1882.
- Orband (R) et Cadière (L) *Le sacrifice du Nam-giao* BAVH 1915 p. 79-166
Réédité, ibid. 1936, p.1-105.
- Sogny (L). *Les urnes dynastiques du Palais de Hué*. BAVH N° 1.1914 p.16-31
- Sogny (L). *Les associés de gauche et de droite au culte de Thê-Miêu* BAVH
N° 2, 1914.
- Stein (R.A) *Le Lin Yi ! Sa localisation, sa contribution à la formation du Champa
et ses liens avec la Chine*, Bulletin « Han Hiuê », 1947,
Centre Sinologique de Pékin.
- Ứng-Trinh. *Le temple des Lettres*. BAVH 1916, P. 365-378.
- Võ Liêm, *La capitale du Thuận-hóa (Hué)*, BAVH, 1916, 277-288.

